

(Kèm theo Thông báo số: /TB-SXD ngày /6/2026 của Sở Xây dựng Tuyên Quang)

Đơn vị tính: đồng

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																						
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận...	Khu vực các xã: Yên Sơn...	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh...	Khu vực các xã: Ham Yên, Thái Sơn...	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thung Nùng...	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. 1, 2 Hà Giang	Khu vực Xã Quân Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đông Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ...	Xã Thanh Thủy	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình...	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần	
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]	[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]	[31]	[32]	[33]	
1	NHÓM THÉP XÂY DỰNG																																
1	Nhóm thép Xây dựng	Thép cuộn tròn trơn (06-08)mm CB240-T	kg	TCVN 1651-1:2018	Thép cuộn	Công ty TNHH NatSteelVina, Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại trung tâm P. Minh Xuân, P. Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang	15.470							15.770															
2	Nhóm thép Xây dựng	Thép cuộn vằn (08)mm CB300-V	kg	TCVN 1651-1:2018	Thép cuộn	Công ty TNHH NatSteelVina, Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại trung tâm P. Minh Xuân, P. Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang	15.470							15.770															
3	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vằn (09-010)mm CB300-V	kg	TCVN 1651-1:2018	Thép thanh 11.7m	Công ty TNHH NatSteelVina, Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại trung tâm P. Minh Xuân, P. Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang	15.920							16.220															
4	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vằn (012)mm CB300-V	kg	TCVN 1651-1:2018	Thép thanh 11.7m	Công ty TNHH NatSteelVina, Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại trung tâm P. Minh Xuân, P. Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang	15.720							16.020															
5	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vằn (014-025)mm CB300-V	kg	TCVN 1651-1:2018	Thép thanh 11.7m	Công ty TNHH NatSteelVina, Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại trung tâm P. Minh Xuân, P. Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang	15.720							16.020															
6	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vằn (010)mm CB400-V	kg	TCVN 1651-1:2018	Thép thanh 11.7m	Công ty TNHH NatSteelVina, Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại trung tâm P. Minh Xuân, P. Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang	16.220							16.520															
7	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vằn (012)mm CB400-V	kg	TCVN 1651-1:2018	Thép thanh 11.7m	Công ty TNHH NatSteelVina, Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại trung tâm P. Minh Xuân, P. Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang	16.020							16.320															
8	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vằn (014-032)mm CB400-V	kg	TCVN 1651-1:2018	Thép thanh 11.7m	Công ty TNHH NatSteelVina, Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại trung tâm P. Minh Xuân, P. Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang	16.020							16.320															
9	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vằn 010mm CB500-V	kg	TCVN 1651-1:2018	Thép thanh 11.7m	Công ty TNHH NatSteelVina, Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại trung tâm P. Minh Xuân, P. Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang	16.320							16.620															
10	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vằn (012)mm CB500-V	kg	TCVN 1651-1:2018	Thép thanh 11.7m	Công ty TNHH NatSteelVina, Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại trung tâm P. Minh Xuân, P. Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang	16.120							16.420															
11	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vằn (014-032)mm CB500-V	kg	TCVN 1651-1:2018	Thép thanh 11.7m	Công ty TNHH NatSteelVina, Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại trung tâm P. Minh Xuân, P. Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang	16.120							16.420															
12	Nhóm thép Xây dựng	Thép cuộn tròn trơn (06-08)mm CB240-T	kg	TCVN 1651-1:2018	Thép cuộn	Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại kho trung chuyển Tuyên Quang, P. An Trường, tỉnh Tuyên Quang	15.150																						
13	Nhóm thép Xây dựng	Thép cuộn vằn (08)mm CB300-V	kg	TCVN 1651-2:2018	Thép cuộn	Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại kho trung chuyển Tuyên Quang, P. An Trường, tỉnh Tuyên Quang	15.150																						
14	Nhóm thép Xây dựng	Thép cuộn vằn (010)mm CB300, Gr40	kg	TCVN 1651-2:2018	Thép cuộn	Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại kho trung chuyển Tuyên Quang, P. An Trường, tỉnh Tuyên Quang	15.800																						

Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																																			
stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận...	Khu vực các xã: Yên Sơn...	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thành...	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn...	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thương Nồng...	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quỳnh Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đông Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vĩ Xuyên, Lũng Hồ...	Xã Thanh Thủy	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình...	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần			
15	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vân (Ø12)mm CB300-V	kg	TCVN 1651-2:2018	Thép thanh 11.7m	Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại kho trung chuyển Tuyên Quang, P. An Tường, tỉnh Tuyên Quang	15.600																								
16	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vân (Ø14)mm CB300-V	kg	TCVN 1651-2:2018	Thép thanh 11.7m	Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại kho trung chuyển Tuyên Quang, P. An Tường, tỉnh Tuyên Quang	15.550																								
17	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vân (Ø16)mm Gr40	kg	TCVN 1651-2:2018	Thép thanh 11.7m	Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại kho trung chuyển Tuyên Quang, P. An Tường, tỉnh Tuyên Quang	15.550																								
18	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vân (Ø18-Ø40)mm Gr40, CB300-V	kg	TCVN 1651-2:2018	Thép thanh 11.7m	Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại kho trung chuyển Tuyên Quang, P. An Tường, tỉnh Tuyên Quang	15.550																								
19	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vân (Ø10)mm CB400-V, CB500-V	kg	TCVN 1651-2:2018	Thép thanh 11.7m	Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại kho trung chuyển Tuyên Quang, P. An Tường, tỉnh Tuyên Quang	16.100																								
20	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vân (Ø12)mm CB400-V, CB500-V	kg	TCVN 1651-2:2018	Thép thanh 11.7m	Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại kho trung chuyển Tuyên Quang, P. An Tường, tỉnh Tuyên Quang	15.900																								
21	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vân (Ø14-Ø40)mm CB400-V, CB500-V	kg	TCVN 1651-2:2018	Thép thanh 11.7m	Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại kho trung chuyển Tuyên Quang, P. An Tường, tỉnh Tuyên Quang	15.850																								
22	Nhóm thép Xây dựng	Thép cuộn tròn trơn (Ø6-Ø8)mm CB240-T	kg		Thép cuộn	Thép Hòa Phát	Việt Nam		Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại cửa hàng VLXD Thăng Loan, thôn Nà Póm, xã Yên Minh, tỉnh Tuyên Quang	18.000																								
23	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vân (Ø10 - Ø18) mm CB300-V	kg		Thép thanh vân 11.7m/cây	Thép Hòa Phát	Việt Nam		Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại cửa hàng VLXD Thăng Loan, thôn Nà Póm, xã Yên Minh, tỉnh Tuyên Quang	18.000																								
II NHÓM GẠCH ÔP LÁT, GẠCH XÂY DỰNG																																			
1	Nhóm Gạch xây dựng	Gạch đinđ đặc	viên	Loại A1	Kích thước: (20,5x9,3x5,3) cm	Công ty Cổ phần Gạch Tuyntel Viên Châu	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại kho công ty, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang	1.620																								
2	Nhóm Gạch xây dựng	Gạch đinđ đặc	viên	Loại A2	Kích thước: (20,5x9,3x5,3) cm	Công ty Cổ phần Gạch Tuyntel Viên Châu	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại kho công ty, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang	1.509																								
3	Nhóm Gạch xây dựng	Gạch đinđ rỗng	viên	Loại A1	Kích thước: (20,5x9,3x5,3) cm	Công ty Cổ phần Gạch Tuyntel Viên Châu	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại kho công ty, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang	1.435																								
4	Nhóm Gạch xây dựng	Gạch đinđ rỗng	viên	Loại A2	Kích thước: (20,5x9,3x5,3) cm	Công ty Cổ phần Gạch Tuyntel Viên Châu	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại kho công ty, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang	1.250																								
5	Nhóm Gạch xây dựng	Gạch đinđ đặc	viên	Loại A1	Kích thước: (19,7x8,6x5,0) cm	Công ty Cổ phần Gạch Tuyntel Viên Châu	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại kho công ty, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang	1.454																								

Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																																	
stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận...	Khu vực các xã: Yên Sơn...	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thành...	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn...	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nùng...	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quỳnh Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vĩ Xuyên, Lình Hồ...	Xã Thanh Thủy	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình...	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần	
8	Nhóm cát, sỏi xây dựng	Cát xây	m3			Công ty CP Bảo Ngọc HG	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại bãi thôn Km 16+17 xã Thanh Thủy, Tuyên Quang															360.000								
9	Nhóm cát, sỏi xây dựng	Cát xây	m3			Công ty CP Đầu tư xây dựng và Thương Mại 68 Minh Phú	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại bãi thôn Km 8+9 xã Thanh Thủy, Tuyên Quang																360.000							
10	Nhóm cát, sỏi xây dựng	Cát bê tông, cát xây	m3			Công ty TNHH Trường Thịnh	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại bãi thôn Giang Nam, xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang																400.000							
11	Nhóm cát, sỏi xây dựng	Cát trát	m3			Công ty TNHH Trường Thịnh	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại bãi thôn Giang Nam, xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang																400.000							
12	Nhóm cát, sỏi xây dựng	Cát vàng	m3			Hợp tác xã Sơn Hai	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại bãi, thôn Lãng Trĩa, xã Vĩ Xuyên, tỉnh Tuyên Quang															360.000								
IV	NHÓM ĐÁ XÂY DỰNG																																
1	Nhóm đá xây dựng	Đá hộc	m3			Công ty TNHH VLXD Huy Linh	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Vĩnh Sơn, xã Tân Thành, tỉnh Tuyên Quang			290.000																				
2	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (0,5)cm	Công ty TNHH VLXD Huy Linh	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Vĩnh Sơn, xã Tân Thành, tỉnh Tuyên Quang			325.000																				
3	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (1x2)cm	Công ty TNHH VLXD Huy Linh	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Vĩnh Sơn, xã Tân Thành, tỉnh Tuyên Quang			415.000																				
4	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (2x4)cm	Công ty TNHH VLXD Huy Linh	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Vĩnh Sơn, xã Tân Thành, tỉnh Tuyên Quang			310.000																				
5	Nhóm đá xây dựng	Đá mặt (Bột đá)	m3			Công ty TNHH VLXD Huy Linh	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Vĩnh Sơn, xã Tân Thành, tỉnh Tuyên Quang			230.000																				
6	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại A	m3		Loại A	Công ty TNHH VLXD Huy Linh	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Vĩnh Sơn, xã Tân Thành, tỉnh Tuyên Quang			315.000																				
7	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại B	m3		Loại B	Công ty TNHH VLXD Huy Linh	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Vĩnh Sơn, xã Tân Thành, tỉnh Tuyên Quang			200.000																				
8	Nhóm đá xây dựng	Đá hộc	m3			Công ty TNHH MTV Đạo Từ Thanh Phát	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Thôn Lục Liễu, xã Tân Thành, tỉnh Tuyên Quang			272.727																				

Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																																	
stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận...	Khu vực các xã: Yên Sơn...	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh...	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn...	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thung Nóng...	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quỳnh Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đông Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vĩ Xuyên, Lũng Hồ...	Xã Thanh Thủy	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình...	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần	
9	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (0,5)cm	Công ty TNHH MTV Đạo Tử Thanh Phát	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Thôn Lục Liễu, xã Tân Thanh, tỉnh Tuyên Quang			236.364																				
10	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (1x2)cm	Công ty TNHH MTV Đạo Tử Thanh Phát	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Thôn Lục Liễu, xã Tân Thanh, tỉnh Tuyên Quang			363.636																				
11	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (2x4)cm	Công ty TNHH MTV Đạo Tử Thanh Phát	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Thôn Lục Liễu, xã Tân Thanh, tỉnh Tuyên Quang			227.273																				
12	Nhóm đá xây dựng	Đá mặt (Bột đá)	m3			Công ty TNHH MTV Đạo Tử Thanh Phát	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Thôn Lục Liễu, xã Tân Thanh, tỉnh Tuyên Quang			181.818																				
13	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại A	m3		Loại A	Công ty TNHH MTV Đạo Tử Thanh Phát	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Thôn Lục Liễu, xã Tân Thanh, tỉnh Tuyên Quang			209.091																				
14	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại B	m3		Loại B	Công ty TNHH MTV Đạo Tử Thanh Phát	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Thôn Lục Liễu, xã Tân Thanh, tỉnh Tuyên Quang			200.000																				
15	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (0,5)cm	Công ty Lâm Sơn và Khoáng sản Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Thôn Khuôn Ráng, xã Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang			325.000																				
16	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (1x2)cm	Công ty Lâm Sơn và Khoáng sản Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Thôn Khuôn Ráng, xã Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang			415.000																				
17	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (2x4)cm	Công ty Lâm Sơn và Khoáng sản Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Thôn Khuôn Ráng, xã Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang			310.000																				
18	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại A	m3		Loại A	Công ty Lâm Sơn và Khoáng sản Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Thôn Khuôn Ráng, xã Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang			315.000																				
19	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại B	m3		Loại B	Công ty Lâm Sơn và Khoáng sản Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Thôn Khuôn Ráng, xã Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang			245.000																				
20	Nhóm đá xây dựng	Đá mặt	m3			Công ty Lâm Sơn và Khoáng sản Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Thôn Khuôn Ráng, xã Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang			230.000																				
21	Nhóm đá xây dựng	Đá hộc	m3			Công ty TNHH Xây dựng Thương mại văn tại Đồng Tâm	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá với Nà Ngậy, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang				181.818																			
22	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3	SX bằng máy	(0,5x1)cm	Công ty TNHH Xây dựng Thương mại văn tại Đồng Tâm	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá với Nà Ngậy, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang					272.727																		

Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																																	
stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Khu vực các Phòng: Minh Xuân, Bình Thuận...	Khu vực các xã: Yên Sơn...	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh...	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn...	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nùng...	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quỳnh Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đông Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vĩ Xuyên, Lũng Hồ...	Xã Thanh Thủy	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình...	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần	
23	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3	SX bằng máy	(1x2)cm	Công ty TNHH Xây dựng Thương mại văn tại Đồng Tâm	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi Nà Ngậy, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang					272.727																		
24	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3	SX bằng máy	(2x4)cm	Công ty TNHH Xây dựng Thương mại văn tại Đồng Tâm	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi Nà Ngậy, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang					254.545																		
25	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3	SX bằng máy	(4x6)cm	Công ty TNHH Xây dựng Thương mại văn tại Đồng Tâm	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi Nà Ngậy, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang					227.273																		
26	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm	m3	SX bằng máy	Loại 1	Công ty TNHH Xây dựng Thương mại văn tại Đồng Tâm	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi Nà Ngậy, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang					227.273																		
27	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm	m3	SX bằng máy	Loại 2	Công ty TNHH Xây dựng Thương mại văn tại Đồng Tâm	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi Nà Ngậy, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang					209.091																		
28	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá lẫn đất	m3			Công ty TNHH Xây dựng Thương mại văn tại Đồng Tâm	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi Nà Ngậy, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang					145.455																		
29	Nhóm đá xây dựng	Đá mặt (Bột đá)	m3			Công ty TNHH Xây dựng Thương mại văn tại Đồng Tâm	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi Nà Ngậy, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang					190.909																		
30	Nhóm đá xây dựng	Đá, đá thải tận thu làm vật liệu san lấp	m3			Công ty TNHH Xây dựng Thương mại văn tại Đồng Tâm	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi Nà Ngậy, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang					72.727																		
31	Nhóm đá xây dựng	Đá béc	m3			Doanh nghiệp tư nhân Sơn Tùng Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Tre Khà, xã Hoà An, tỉnh Tuyên Quang					181.818																		
32	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (0,5x1)cm	Doanh nghiệp tư nhân Sơn Tùng Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Tre Khà, xã Hoà An, tỉnh Tuyên Quang					272.727																		
33	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá 1x2cm Cỡ hạt ≤ 19mm	Doanh nghiệp tư nhân Sơn Tùng Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Tre Khà, xã Hoà An, tỉnh Tuyên Quang					290.909																		
34	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (1x2)cm	Doanh nghiệp tư nhân Sơn Tùng Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Tre Khà, xã Hoà An, tỉnh Tuyên Quang					272.727																		
35	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (2x4)cm	Doanh nghiệp tư nhân Sơn Tùng Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Tre Khà, xã Hoà An, tỉnh Tuyên Quang					254.545																		
36	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (4x6)cm	Doanh nghiệp tư nhân Sơn Tùng Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Tre Khà, xã Hoà An, tỉnh Tuyên Quang					227.273																		

Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																																	
stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận...	Khu vực các xã: Yên Sơn...	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thành...	Khu vực các xã: Ham Yên, Thái Sơn...	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nòng...	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quỳnh Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đông Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Lình Hồ...	Xã Thanh Thủy	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình...	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần	
37	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 1	m3		Loại 1	Doanh nghiệp tư nhân Sơn Tùng Tuyền Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Tre Khá, xã Hoà An, tỉnh Tuyền Quang					227.273																		
38	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 2	m3		Loại 2	Doanh nghiệp tư nhân Sơn Tùng Tuyền Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Tre Khá, xã Hoà An, tỉnh Tuyền Quang					209.091																		
39	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá lẫn đất	m3			Doanh nghiệp tư nhân Sơn Tùng Tuyền Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Tre Khá, xã Hoà An, tỉnh Tuyền Quang					145.455																		
40	Nhóm đá xây dựng	Đá mặt (Bột đá)	m3			Doanh nghiệp tư nhân Sơn Tùng Tuyền Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Tre Khá, xã Hoà An, tỉnh Tuyền Quang					190.909																		
41	Nhóm đá xây dựng	Đất, đá thải tận thu làm vật liệu san lấp	m3			Doanh nghiệp tư nhân Sơn Tùng Tuyền Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Tre Khá, xã Hoà An, tỉnh Tuyền Quang					72.727																		
42	Nhóm đá xây dựng	Đá hộc	m3			Công ty TNHH MTV Vĩnh Bình	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi số 4, thôn Nà Kham, xã Nà Hang, tỉnh Tuyền Quang					309.091																		
43	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (0,5x1)cm	Công ty TNHH MTV Vĩnh Bình	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi số 4, thôn Nà Kham, xã Nà Hang, tỉnh Tuyền Quang					381.818																		
44	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (1x2)cm (Dmax≤19mm)	Công ty TNHH MTV Vĩnh Bình	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi số 4, thôn Nà Kham, xã Nà Hang, tỉnh Tuyền Quang					381.818																		
45	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (1x2)cm	Công ty TNHH MTV Vĩnh Bình	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi số 4, thôn Nà Kham, xã Nà Hang, tỉnh Tuyền Quang					372.727																		
46	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (2x4)cm	Công ty TNHH MTV Vĩnh Bình	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi số 4, thôn Nà Kham, xã Nà Hang, tỉnh Tuyền Quang					354.545																		
47	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (4x6)cm	Công ty TNHH MTV Vĩnh Bình	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi số 4, thôn Nà Kham, xã Nà Hang, tỉnh Tuyền Quang					336.364																		
48	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 1	m3		Loại 1	Công ty TNHH MTV Vĩnh Bình	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi số 4, thôn Nà Kham, xã Nà Hang, tỉnh Tuyền Quang					345.455																		
49	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 2	m3		Loại 2	Công ty TNHH MTV Vĩnh Bình	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi số 4, thôn Nà Kham, xã Nà Hang, tỉnh Tuyền Quang					327.273																		
50	Nhóm đá xây dựng	Đá mặt (Bột đá)	m3			Công ty TNHH MTV Vĩnh Bình	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi số 4, thôn Nà Kham, xã Nà Hang, tỉnh Tuyền Quang					236.364																		

Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																																	
stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận...	Khu vực các xã: Yên Sơn...	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh...	Khu vực các xã: Ham Yên, Thái Sơn...	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thương Nồng...	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quỳnh Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vĩ Xuyên, Linh Hồ...	Xã Thanh Thủy	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình...	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần	
51	Nhóm đá xây dựng	Đá hộc	m3			Công ty CP Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi số 4, thôn Nà Kham, xã Nà Hang, tỉnh Tuyên Quang						309.091																	
52	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (1x2)cm	Công ty CP Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi số 4, thôn Nà Kham, xã Nà Hang, tỉnh Tuyên Quang						372.727																	
53	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (2x4)cm	Công ty CP Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi số 4, thôn Nà Kham, xã Nà Hang, tỉnh Tuyên Quang						354.545																	
54	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (4x6)cm	Công ty CP Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi số 4, thôn Nà Kham, xã Nà Hang, tỉnh Tuyên Quang						336.364																	
55	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 1	m3		Loại 1	Công ty CP Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi số 4, thôn Nà Kham, xã Nà Hang, tỉnh Tuyên Quang						345.455																	
56	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 2	m3		Loại 2	Công ty CP Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi số 4, thôn Nà Kham, xã Nà Hang, tỉnh Tuyên Quang						327.273																	
57	Nhóm đá xây dựng	Đá hộc	m3			Công ty TNHH Trung Thuan	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Kéo Toóng, xã Thương Nồng, tỉnh Tuyên Quang						336.364																	
58	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá 0,5 cm	Công ty TNHH Trung Thuan	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Kéo Toóng, xã Thương Nồng, tỉnh Tuyên Quang						409.091																	
59	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (1x2)cm	Công ty TNHH Trung Thuan	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Kéo Toóng, xã Thương Nồng, tỉnh Tuyên Quang						409.091																	
60	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (2x4)cm	Công ty TNHH Trung Thuan	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Kéo Toóng, xã Thương Nồng, tỉnh Tuyên Quang						390.909																	
61	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (4x6)cm	Công ty TNHH Trung Thuan	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Kéo Toóng, xã Thương Nồng, tỉnh Tuyên Quang						372.727																	
62	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 1	m3		Loại 1	Công ty TNHH Trung Thuan	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Kéo Toóng, xã Thương Nồng, tỉnh Tuyên Quang						390.909																	
63	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 2	m3		Loại 2	Công ty TNHH Trung Thuan	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Kéo Toóng, xã Thương Nồng, tỉnh Tuyên Quang						354.545																	
64	Nhóm đá xây dựng	Đá mặt (Bột đá)	m3			Công ty TNHH Trung Thuan	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Kéo Toóng, xã Thương Nồng, tỉnh Tuyên Quang						309.091																	

Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																																
stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận...	Khu vực các xã: Yên Sơn...	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thành...	Khu vực các xã: Ham Yên, Thái Sơn...	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông...	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đông Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vĩ Xuyên, Linh Hồ...	Xã Thanh Thủy	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình...	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần
65	Nhóm đá xây dựng	Đá hộc	m3			HTX TTCN Tân Thành	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi thôn Nà Tền, xã Yên Minh, tỉnh Tuyên Quang										220.000												
66	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (0,5)cm	HTX TTCN Tân Thành	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi thôn Nà Tền, xã Yên Minh, tỉnh Tuyên Quang										330.000												
67	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (1x2)cm	HTX TTCN Tân Thành	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi thôn Nà Tền, xã Yên Minh, tỉnh Tuyên Quang										310.000												
68	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (2x4)cm	HTX TTCN Tân Thành	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi thôn Nà Tền, xã Yên Minh, tỉnh Tuyên Quang										310.000												
69	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (4x6)cm	HTX TTCN Tân Thành	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi thôn Nà Tền, xã Yên Minh, tỉnh Tuyên Quang										290.000												
70	Nhóm đá xây dựng	Đá mut (Bột đá)	m3			HTX TTCN Tân Thành	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi thôn Nà Tền, xã Yên Minh, tỉnh Tuyên Quang										330.000												
71	Nhóm đá xây dựng	Đá hộc	m3			HTX TTCN xây dựng và dịch vụ tổng hợp 1911	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá thôn Hà Pua Đa, xã Đông Văn, tỉnh Tuyên Quang											230.000											
72	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (0,5)cm	HTX TTCN xây dựng và dịch vụ tổng hợp 1911	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá thôn Hà Pua Đa, xã Đông Văn, tỉnh Tuyên Quang											330.000											
73	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (1x2)cm	HTX TTCN xây dựng và dịch vụ tổng hợp 1911	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá thôn Hà Pua Đa, xã Đông Văn, tỉnh Tuyên Quang											320.000											
74	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (2x4)cm	HTX TTCN xây dựng và dịch vụ tổng hợp 1911	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá thôn Hà Pua Đa, xã Đông Văn, tỉnh Tuyên Quang											320.000											
75	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (4x6)cm	HTX TTCN xây dựng và dịch vụ tổng hợp 1911	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá thôn Hà Pua Đa, xã Đông Văn, tỉnh Tuyên Quang											290.000											
76	Nhóm đá xây dựng	Đá mut (Bột đá)	m3			HTX TTCN xây dựng và dịch vụ tổng hợp 1911	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá thôn Hà Pua Đa, xã Đông Văn, tỉnh Tuyên Quang											320.000											
77	Nhóm đá xây dựng	Bột đá làm gạch bê tông	m3			HTX TTCN xây dựng và dịch vụ tổng hợp 1911	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá thôn Hà Pua Đa, xã Đông Văn, tỉnh Tuyên Quang											310.000											
78	Nhóm đá xây dựng	Đá hộc	m3			Công ty TNHH MTV Hà Ngân	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá thôn Bàn Đước, xã Bắc Mê, tỉnh Tuyên Quang												370.000										

Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																																	
stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận...	Khu vực các xã: Yên Sơn...	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh...	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn...	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thương Nồng...	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đông Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vĩ Xuyên, Linh Hồ...	Xã Thanh Thủy	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình...	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần	
79	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (1x2)cm	Công ty TNHH MTV Hà Ngân	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá thôn Bần Đước, xã Bắc Mê, tỉnh Tuyên Quang													400.000										
80	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (2x4)cm	Công ty TNHH MTV Hà Ngân	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá thôn Bần Đước, xã Bắc Mê, tỉnh Tuyên Quang													390.000										
81	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (4x6)cm	Công ty TNHH MTV Hà Ngân	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá thôn Bần Đước, xã Bắc Mê, tỉnh Tuyên Quang													380.000										
82	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 1	m3		Loại 1	Công ty TNHH MTV Hà Ngân	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá thôn Bần Đước, xã Bắc Mê, tỉnh Tuyên Quang													400.000										
83	Nhóm đá xây dựng	Đá mặt (Bột đá)	m3			Công ty TNHH MTV Hà Ngân	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá thôn Bần Đước, xã Bắc Mê, tỉnh Tuyên Quang													350.000										
84	Nhóm đá xây dựng	Đá hộc	m3			HTX Giao thông vận tải SX KD VLXD	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá thôn Thạch Bàn, xã Hùng An tỉnh Tuyên Quang																		236.364					
85	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (0,5)cm	HTX Giao thông vận tải SX KD VLXD	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá thôn Thạch Bàn, xã Hùng An tỉnh Tuyên Quang																		281.818					
86	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (1x2)cm	HTX Giao thông vận tải SX KD VLXD	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá thôn Thạch Bàn, xã Hùng An tỉnh Tuyên Quang																		290.909					
87	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (2x4)cm	HTX Giao thông vận tải SX KD VLXD	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá thôn Thạch Bàn, xã Hùng An tỉnh Tuyên Quang																		272.727					
88	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (4x6)cm	HTX Giao thông vận tải SX KD VLXD	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá thôn Thạch Bàn, xã Hùng An tỉnh Tuyên Quang																		263.636					
89	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 1	m3		Loại 1	HTX Giao thông vận tải SX KD VLXD	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá thôn Thạch Bàn, xã Hùng An tỉnh Tuyên Quang																		245.455					
90	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 2	m3		Loại 2	HTX Giao thông vận tải SX KD VLXD	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá thôn Thạch Bàn, xã Hùng An tỉnh Tuyên Quang																		236.364					
91	Nhóm đá xây dựng	Đá mặt (Bột đá)	m3			HTX Giao thông vận tải SX KD VLXD	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá thôn Thạch Bàn, xã Hùng An tỉnh Tuyên Quang																		227.273					

Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																																		
stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận...	Khu vực các xã: Yên Sơn...	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh...	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn...	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Na Hang, Thương Nông...	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quỳnh Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đông Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Lình Hồ...	Xã Thanh Thủy	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình...	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần		
92	Nhóm đá xây dựng	Đá béc	m3			HTX Hoàng Luyện	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá thôn 3, xã Quang Bình, tỉnh Tuyên Quang																327.273								
93	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (0,5)cm	HTX Hoàng Luyện	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá thôn 3, xã Quang Bình, tỉnh Tuyên Quang																	354.545							
94	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (1x2)cm	HTX Hoàng Luyện	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá thôn 3, xã Quang Bình, tỉnh Tuyên Quang																	354.545							
95	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (2x4)cm	HTX Hoàng Luyện	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá thôn 3, xã Quang Bình, tỉnh Tuyên Quang																	354.545							
96	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (4x6)cm	HTX Hoàng Luyện	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá thôn 3, xã Quang Bình, tỉnh Tuyên Quang																	345.455							
97	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 1	m3		Loại 1	HTX Hoàng Luyện	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá thôn 3, xã Quang Bình, tỉnh Tuyên Quang																	327.273							
98	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 2	m3		Loại 2	HTX Hoàng Luyện	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá thôn 3, xã Quang Bình, tỉnh Tuyên Quang																	318.182							
99	Nhóm đá xây dựng	Đá mặt (Bột đá)	m3			HTX Hoàng Luyện	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá thôn 3, xã Quang Bình, tỉnh Tuyên Quang																	263.636							
V NHÓM XI MĂNG																																		
1	Nhóm xi măng	Xi măng Vinacomin Tân Quang PCB 30 vò đĩa/dán	Tấn	TCVN 6060:2020 QCVN 16:2019/BXD	Bao 50kg	Công ty CP Xi măng Tân Quang-VVMI	Việt Nam	Theo nhu cầu bên mua	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua tại nhà máy chưa bao gồm cước vận chuyển đến địa bàn các xã, phường	Tại kho Nhà máy, tổ dân phố Tráng Đà 5, Phường Nông Tiến, Tuyên Quang	1.000.000	1.000.000	926.000	981.000	981.000	981.000	981.000	1.009.000	1.009.000	1.009.000						1.009.000	1.009.000	1.009.000	1.009.000	1.009.000	1.009.000	1.009.000		
2	Nhóm xi măng	Xi măng Vinacomin Tân Quang PCB 30 vò giấy	Tấn	TCVN 6060:2020 QCVN 16:2019/BXD	Bao 50kg	Công ty CP Xi măng Tân Quang-VVMI	Việt Nam	Theo nhu cầu bên mua	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua tại nhà máy chưa bao gồm cước vận chuyển đến địa bàn các xã, phường	Tại kho Nhà máy, tổ dân phố Tráng Đà 5, Phường Nông Tiến, Tuyên Quang	1.023.000	1.023.000	949.000	1.005.000	1.005.000	1.005.000	1.005.000	1.023.000	1.023.000	1.023.000						1.023.000	1.023.000	1.023.000	1.023.000	1.023.000	1.023.000	1.023.000		
3	Nhóm xi măng	Xi măng Vinacomin Tân Quang PCB 40 vò đĩa/dán	Tấn	TCVN 6060:2020 QCVN 16:2019/BXD	Bao 50kg	Công ty CP Xi măng Tân Quang-VVMI	Việt Nam	Theo nhu cầu bên mua	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua tại nhà máy chưa bao gồm cước vận chuyển đến địa bàn các xã, phường	Tại kho Nhà máy, tổ dân phố Tráng Đà 5, Phường Nông Tiến, Tuyên Quang	1.111.000	1.111.000	1.051.000	1.093.000	1.093.000	1.093.000	1.093.000	1.116.000	1.116.000	1.116.000						1.116.000	1.116.000	1.116.000	1.116.000	1.116.000	1.116.000	1.116.000		

Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																																		
stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận...	Khu vực các xã: Yên Sơn...	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh...	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn...	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông...	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quỳnh Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ...	Xã Thanh Thủy	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình...	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần		
4	Nhóm xi măng	Xi măng Vinacomin Tân Quang PCB 40 vỏ giấy	Tấn	TCVN 6060:2020 QCVN 16:2019/BXD	Bao 50kg	Công ty CP Xi măng Tân Quang-VVMI	Việt Nam	Theo nhu cầu bên mua	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua tại nhà máy chưa bao gồm cước vận chuyển đến địa bàn các xã, phường	Tại kho Nhà máy, tổ dân phố Tráng Đà 5, Phường Nông Tiến, Tuyền Quang	1.148.000	1.148.000	1.074.000	1.130.000	1.130.000	1.130.000	1.130.000	1.139.000	1.139.000	1.139.000	1.139.000	1.139.000				1.139.000				1.139.000	1.139.000	1.139.000	1.139.000	1.139.000
5	Nhóm xi măng	Xi măng Vinacomin Tân Quang bột PCB 30	Tấn	TCVN 6060:2020 QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP Xi măng Tân Quang-VVMI	Việt Nam	Theo nhu cầu bên mua	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua tại nhà máy chưa bao gồm cước vận chuyển đến địa bàn các xã, phường	Tại kho Nhà máy, tổ dân phố Tráng Đà 5, Phường Nông Tiến, Tuyền Quang	866.000	866.000	843.000	866.000	866.000	866.000	866.000	861.000	861.000	861.000	861.000	861.000				861.000					861.000	861.000		
6	Nhóm xi măng	Xi măng Vinacomin Tân Quang bột PCB 40C	Tấn	TCVN 6060:2020 QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP Xi măng Tân Quang-VVMI	Việt Nam	Theo nhu cầu bên mua	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua tại nhà máy chưa bao gồm cước vận chuyển đến địa bàn các xã, phường	Tại kho Nhà máy, tổ dân phố Tráng Đà 5, Phường Nông Tiến, Tuyền Quang	949.000	949.000	935.000	949.000	949.000	949.000	949.000	949.000	954.000	954.000	954.000	954.000				954.000					954.000	954.000		
7	Nhóm xi măng	Xi măng Vinacomin Tân Quang bột PCB 40D	Tấn	TCVN 6060:2020 QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP Xi măng Tân Quang-VVMI	Việt Nam	Theo nhu cầu bên mua	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua tại nhà máy chưa bao gồm cước vận chuyển đến địa bàn các xã, phường	Tại kho Nhà máy, tổ dân phố Tráng Đà 5, Phường Nông Tiến, Tuyền Quang	894.000	894.000	880.000	894.000	894.000	894.000	894.000	894.000	907.000	907.000	907.000	907.000				907.000					907.000	907.000		
8	Nhóm xi măng	Xi măng PCB30 Bao	Tấn	TCVN 7711:2013	Bao 50kg	Công ty CPXM Vicem Sông Thao	Việt Nam	Theo nhu cầu bên mua	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua tại xã Nà Hang	Công ty TNHH 8081						1.572.723																		
9	Nhóm xi măng	Xi măng PCB40 Bao	Tấn	TCVN 7711:2013	Bao 50kg	Công ty CPXM Vicem Sông Thao	Việt Nam	Theo nhu cầu bên mua	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua tại xã Nà Hang	Công ty TNHH 8081						1.618.707																		
10	Nhóm xi măng	Xi măng PCB 40 rời	Tấn	TCVN 7711:2013		Công ty CPXM Vicem Sông Thao	Việt Nam	Theo nhu cầu bên mua	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua tại xã Nà Hang	Công ty TNHH 8081						1.480.755																		
11	Nhóm xi măng	Xi măng PCB30 Bao	Tấn	TCVN 6260:2020	Bao 50kg	Công ty CPXM Vicem Bút Sơn	Việt Nam	Theo nhu cầu bên mua	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua tại xã Nà Hang	Công ty TNHH 8081						1.792.667																		
12	Nhóm xi măng	Xi măng PCB40 Bao	Tấn	TCVN 6260:2020	Bao 50kg	Công ty CPXM Vicem Bút Sơn	Việt Nam	Theo nhu cầu bên mua	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua tại xã Nà Hang	Công ty TNHH 8081						1.815.658																		
13	Nhóm xi măng	Xi măng PCB 40 rời	Tấn	TCVN 6260:2020		Công ty CPXM Vicem Bút Sơn	Việt Nam	Theo nhu cầu bên mua	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua tại xã Nà Hang	Công ty TNHH 8081						1.631.721																		
14	Nhóm xi măng	Xi măng Vinacomin Tân Quang PCB 30	Tấn	TCVN 6060:2020 QCVN 16:2019/BXD	Bao 50kg	Công ty CP Xi măng Tân Quang-VVMI	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Hồ kinh doanh Ninh Quang Sơn, thôn Yên Phú 4, xã Bắc Mê, tỉnh Tuyên Quang												1.350.000												

Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																																
stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận...	Khu vực các xã: Yên Sơn...	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh...	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn...	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Na Hang, Thung Nang...	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quỳnh Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đông Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vĩ Xuyên, Linh Hồ...	Xã Thanh Thủy	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình...	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần
15	Nhóm xi măng	Xi măng Vinacomin Tân Quang PCB 40	Tấn	TCVN 6060:2020 QCVN 16:2019/BXD	Bao 50kg	Công ty CP Xi măng Tân Quang-VVMI	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Hồ kinh doanh Ninh Quang Sơn, thôn Yên Phú 4, xã Bắc Mê, tỉnh Tuyên Quang												1.450.000										
16	Nhóm xi măng	Xi măng Vinacomin Yên Bái PCB 30	Tấn		Bao 50kg	Công ty CP xi măng và khoáng sản Yên Bái	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Hồ kinh doanh Ninh Quang Sơn, thôn Yên Phú 4, xã Bắc Mê, tỉnh Tuyên Quang												1.250.000										
17	Nhóm xi măng	Xi măng Vinacomin Yên Bái PCB 40	Tấn		Bao 50kg	Công ty CP xi măng và khoáng sản Yên Bái	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Hồ kinh doanh Ninh Quang Sơn, thôn Yên Phú 4, xã Bắc Mê, tỉnh Tuyên Quang												1.350.000										
VI	NHỰA ĐƯỜNG																															
1	Nhựa đường	Nhựa đường 60/70 Singapore	kg	TCVN 13567-1: 2022	Xe tec chuyên dụng	Công ty TNHH Nhựa đường PETROLIMEX	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua tại phường Hà Giang 1 và xã Thanh Thủy									22.600							22.650							
2	Nhựa đường	Nhựa đường Polime PMB3	kg	TCVN 11193: 2021	Xe tec chuyên dụng	Công ty TNHH Nhựa đường PETROLIMEX	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua tại phường Hà Giang 1 và xã Thanh Thủy									27.900							27.950							
3	Nhựa đường	Nhựa đường lỏng MC70	kg	TCVN 8818:2011	Xe tec chuyên dụng	Công ty TNHH Nhựa đường PETROLIMEX	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua tại phường Hà Giang 1 và xã Thanh Thủy									30.800							30.850							
4	Nhựa đường	Nhựa đường nhũ tương CRS1	kg	TCVN 8817:2011	Xe tec chuyên dụng	Công ty TNHH Nhựa đường PETROLIMEX	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua tại phường Hà Giang 1 và xã Thanh Thủy									18.700							18.750							
5	Nhựa đường	Nhựa đường nhũ tương CRS1P	kg	TCVN 8816:2011	Xe tec chuyên dụng	Công ty TNHH Nhựa đường PETROLIMEX	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua tại phường Hà Giang 1 và xã Thanh Thủy									24.500							24.550							
VII	NHÓM SƠN																															
1	Nhóm sơn	Sơn phủ nội thất - Sơn mịn nội thất cao cấp	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5L/lon	Công ty CP tập đoàn sơn Spentec Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	489.000																					
2	Nhóm sơn	Sơn phủ nội thất - Sơn mịn nội thất cao cấp	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	18L/thùng	Công ty CP tập đoàn sơn Spentec Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	1.659.000																					
3	Nhóm sơn	Sơn phủ nội thất - Sơn siêu trắng trần cao cấp	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5L/lon	Công ty CP tập đoàn sơn Spentec Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	580.000																					
4	Nhóm sơn	Sơn phủ nội thất - Sơn siêu trắng trần cao cấp	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	18L/thùng	Công ty CP tập đoàn sơn Spentec Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	1.978.000																					

Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																																	
stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận...	Khu vực các xã: Yên Sơn...	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh...	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn...	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nòng...	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quỳnh Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vĩ Xuyên, Lũng Hồ...	Xã Thanh Thủy	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình...	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần	
5	Nhóm sơn	Sơn phủ nội thất - Sơn bán bóng nội thất cao cấp	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5L/lon	Công ty CP tập đoàn sơn Spentec Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	1.080.000																						
6	Nhóm sơn	Sơn phủ nội thất - Sơn bán bóng nội thất cao cấp	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	18L/thùng	Công ty CP tập đoàn sơn Spentec Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	3.620.000																						
7	Nhóm sơn	Sơn phủ nội thất - Sơn bóng nội thất cao cấp	Lon	QCVN 16:2023/BXD	1L/lon	Công ty CP tập đoàn sơn Spentec Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	370.000																						
8	Nhóm sơn	Sơn phủ nội thất - Sơn bóng nội thất cao cấp	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5L/lon	Công ty CP tập đoàn sơn Spentec Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	1.272.000																						
9	Nhóm sơn	Sơn phủ nội thất - Sơn bóng nội thất cao cấp	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	18L/thùng	Công ty CP tập đoàn sơn Spentec Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	4.430.000																						
10	Nhóm sơn	Sơn phủ nội thất - Sơn siêu bóng nội thất thương hạm	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5L/lon	Công ty CP tập đoàn sơn Spentec Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	1.650.000																						
11	Nhóm sơn	Sơn ngoại thất - Sơn mịn ngoại thất cao cấp	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5L/lon	Công ty CP tập đoàn sơn Spentec Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	920.000																						
12	Nhóm sơn	Sơn ngoại thất - Sơn mịn ngoại thất cao cấp	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	18L/thùng	Công ty CP tập đoàn sơn Spentec Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	2.743.000																						
13	Nhóm sơn	Sơn ngoại thất - Sơn bán bóng ngoại thất cao cấp	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5L/lon	Công ty CP tập đoàn sơn Spentec Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	1.190.000																						
14	Nhóm sơn	Sơn ngoại thất - Sơn bán bóng ngoại thất cao cấp	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	18L/thùng	Công ty CP tập đoàn sơn Spentec Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	3.999.000																						
15	Nhóm sơn	Sơn ngoại thất - Sơn bóng ngoại thất cao cấp	Lon	QCVN 16:2023/BXD	1L/lon	Công ty CP tập đoàn sơn Spentec Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	390.000																						
16	Nhóm sơn	Sơn ngoại thất - Sơn bóng ngoại thất cao cấp	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5L/lon	Công ty CP tập đoàn sơn Spentec Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	1.492.000																						
17	Nhóm sơn	Sơn ngoại thất - Sơn bóng ngoại thất cao cấp	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	18L/thùng	Công ty CP tập đoàn sơn Spentec Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	5.151.000																						

Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																																
stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận...	Khu vực các xã: Yên Sơn...	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh...	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn...	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nòng...	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quỳnh Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Lình Hồ...	Xã Thanh Thủy	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình...	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần
18	Nhóm sơn	Sơn ngoại thất - Sơn siêu bóng ngoại thất thương hang	Lon	QCVN 16:2023/BXD	1L/lon	Công ty CP tập đoàn sơn Spentec Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	433.000																					
19	Nhóm sơn	Sơn ngoại thất - Sơn siêu bóng ngoại thất thương hang	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5L/lon	Công ty CP tập đoàn sơn Spentec Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	1.889.000																					
20	Nhóm sơn	Sơn lót kháng kiềm nội thất	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5L/lon	Công ty CP tập đoàn sơn Spentec Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	799.000																					
21	Nhóm sơn	Sơn lót kháng kiềm nội thất	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	18L/thùng	Công ty CP tập đoàn sơn Spentec Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	2.530.000																					
22	Nhóm sơn	Sơn lót kháng kiềm ngoại thất	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5L/lon	Công ty CP tập đoàn sơn Spentec Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	950.000																					
23	Nhóm sơn	Sơn lót kháng kiềm ngoại thất	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	18L/thùng	Công ty CP tập đoàn sơn Spentec Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	2.999.000																					
24	Nhóm sơn	Sơn chống thấm đa năng	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5L/lon	Công ty CP tập đoàn sơn Spentec Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	1.250.000																					
25	Nhóm sơn	Sơn chống thấm đa năng	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	18L/thùng	Công ty CP tập đoàn sơn Spentec Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	3.840.000																					
26	Nhóm sơn	Sơn chống thấm chuyên dụng PUD	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	18L/thùng	Công ty CP tập đoàn sơn Spentec Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	7.380.952																					
27	Nhóm sơn	Sơn chống thấm sân cao cấp 2 thành phần	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5L/lon	Công ty CP tập đoàn sơn Spentec Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	471.655																					
28	Nhóm sơn	Sơn chống thấm sân cao cấp 2 thành phần	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	18L/thùng	Công ty CP tập đoàn sơn Spentec Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	2.778.086																					
29	Nhóm sơn	Sơn chống thấm gốc bitum		QCVN 16:2023/BXD	18L/thùng	Công ty CP tập đoàn sơn Spentec Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	2.265.306																					
30	Nhóm sơn	Sơn phủ bóng trong nhà và ngoài trời	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5L/lon	Công ty CP tập đoàn sơn Spentec Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	1.224.000																					

Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																																
stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận...	Khu vực các xã: Yên Sơn...	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh...	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn...	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thương Nồng...	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vĩ Xuyên, Lũng Hồ...	Xã Thanh Thủy	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình...	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần
1	Nhóm cột điện	Cột điện bê tông cốt thép chữ H6,5A	cột	TCCS 01:2016/CTTS	Đầu ngọn 140x140; đầu góc 230x310	Công ty TNHH bê tông Tấn Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		1.560.000																				
2	Nhóm cột điện	Cột điện bê tông cốt thép chữ H6,5B	cột	TCCS 01:2016/CTTS	Đầu ngọn 140x140; đầu góc 230x310	Công ty TNHH bê tông Tấn Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		1.718.000																				
3	Nhóm cột điện	Cột điện bê tông cốt thép chữ H6,5C	cột	TCCS 01:2016/CTTS	Đầu ngọn 140x140; đầu góc 230x310	Công ty TNHH bê tông Tấn Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		1.764.000																				
4	Nhóm cột điện	Cột điện bê tông cốt thép chữ H7,5A	cột	TCCS 01:2016/CTTS	Đầu ngọn 140x140; đầu góc 240x340	Công ty TNHH bê tông Tấn Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		1.765.000																				
5	Nhóm cột điện	Cột điện bê tông cốt thép chữ H7,5B	cột	TCCS 01:2016/CTTS	Đầu ngọn 140x140; đầu góc 240x340	Công ty TNHH bê tông Tấn Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		1.978.000																				
6	Nhóm cột điện	Cột điện bê tông cốt thép chữ H7,5C	cột	TCCS 01:2016/CTTS	Đầu ngọn 140x140; đầu góc 240x340	Công ty TNHH bê tông Tấn Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		2.092.000																				
7	Nhóm cột điện	Cột điện bê tông cốt thép chữ H8,5A	cột	TCCS 01:2016/CTTS	Đầu ngọn 140x140; đầu góc 250x370	Công ty TNHH bê tông Tấn Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		2.090.000																				
8	Nhóm cột điện	Cột điện bê tông cốt thép chữ H8,5B	cột	TCCS 01:2016/CTTS	Đầu ngọn 140x140; đầu góc 250x370	Công ty TNHH bê tông Tấn Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		2.307.000																				
9	Nhóm cột điện	Cột điện bê tông cốt thép chữ H8,5C	cột	TCCS 01:2016/CTTS	Đầu ngọn 140x140; đầu góc 250x370	Công ty TNHH bê tông Tấn Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		2.660.000																				
IX	CỘT ĐIỆN BÊ TÔNG CỐT THÉP LY TÂM KHÔNG ỨNG LỰC TRƯỚC NHÓM 1 - CỘT ĐÚC LIÊN (MỘT ĐOẠN) ĐƯỜNG KINH NGOÀI ĐẦU CỘT NGỌN 160																															
10	Nhóm cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm 1 - Cột đúc liền: TS.NPC1-7,5-160-3.0	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngọn 160mm; đường kính góc 260mm	Công ty TNHH bê tông Tấn Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		2.142.000																				
11	Nhóm cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm 1 - Cột đúc liền: TS.NPC1-7,5-160-5.4	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngọn 160mm; đường kính góc 260mm	Công ty TNHH bê tông Tấn Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		2.323.000																				
12	Nhóm cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm 1 - Cột đúc liền: TS.NPC1-8,5-160-2.5	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngọn 160mm; đường kính góc 270mm	Công ty TNHH bê tông Tấn Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		2.220.000																				
13	Nhóm cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm 1 - Cột đúc liền: TS.NPC1-8,5-160-3.0	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngọn 160mm; đường kính góc 270mm	Công ty TNHH bê tông Tấn Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		2.425.000																				
14	Nhóm cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm 1 - Cột đúc liền: TS.NPC1-8,5-160-4.3	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngọn 160mm; đường kính góc 270mm	Công ty TNHH bê tông Tấn Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		2.731.000																				

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																							
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận...	Khu vực các xã: Yên Sơn...	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh...	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn...	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thương Nồng...	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực xã Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quỳnh Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đông Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ...	Xã Thanh Thủy	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình...	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mán		
X	CỘT ĐIỆN BÊ TÔNG CỘT THÉP LY TÂM KHÔNG ỨNG LỰC TRƯỚC NHÓM 1 - CỘT ĐÚC LIỀN (MỘT ĐOẠN) ĐƯỜNG KINH NGOÀI ĐẦU CỘT NGỌN 190																																	
15	Nhóm cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm 1 - Cột đúc liền: TS.NPC1- 7,5-190-4.3	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngọn 190mm; đường kính gốc 303mm	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		2.720.000																						
16	Nhóm cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm 1 - Cột đúc liền: TS.NPC1- 7,5-190-6.0	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngọn 190mm; đường kính gốc 303mm	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		2.890.000																						
17	Nhóm cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm 1 - Cột đúc liền: TS.NPC1- 8,5-190-2.5	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngọn 190mm; đường kính gốc 311mm	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		2.420.000																						
18	Nhóm cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm 1 - Cột đúc liền: TS.NPC1- 8,5-190-3.0	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngọn 190mm; đường kính gốc 311mm	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		2.900.000																						
19	Nhóm cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm 1 - Cột đúc liền: TS.NPC1-8,5-190-4.3	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngọn 190mm; đường kính gốc 311mm	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		3.156.000																						
20	Nhóm cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm 1 - Cột đúc liền: TS.NPC1- 8,5-190-5.0	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngọn 190mm; đường kính gốc 311mm	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		3.483.000																						
21	Nhóm cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm 1 - Cột đúc liền: TS.NPC1- 10-190-3.5	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngọn 190mm; đường kính gốc 323mm	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		3.398.000																						
22	Nhóm cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm 1 - Cột đúc liền: TS.NPC1- 10-190-4.3	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngọn 190mm; đường kính gốc 323mm	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		3.745.000																						
23	Nhóm cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm 1 - Cột đúc liền: TS.NPC1- 10-190-5.0	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngọn 190mm; đường kính gốc 323mm	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		4.274.000																						
24	Nhóm cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm 1 - Cột đúc liền: TS.NPC1- 12-190-5.4	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngọn 190mm; đường kính gốc 350mm	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		5.232.000																						
25	Nhóm cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm 1 - Cột đúc liền: TS.NPC1- 12-190-7.2	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngọn 190mm; đường kính gốc 350mm	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		6.165.000																						
26	Nhóm cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm 1 - Cột đúc liền: TS.NPC1- 12-190-9.0	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngọn 190mm; đường kính gốc 350mm	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		7.265.000																						
27	Nhóm cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm 1 - Cột đúc liền: TS.NPC1- 12-190-10.0	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngọn 190mm; đường kính gốc 350mm	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		9.315.000																						

Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																																
stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận...	Khu vực các xã: Yên Sơn...	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh...	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn...	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nòng...	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đông Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vĩ Xuyên, Linh Hồ...	Xã Thanh Thủy	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình...	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần
XI	CỘT ĐIỆN BÊ TÔNG CỘT THÉP LY TÂM KHÔNG ỨNG LỰC TRƯỚC NHÓM 1 - CỘT CÓ NỐI BÍCH (HAI ĐOẠN) ĐƯỜNG KÍNH NGOÀI ĐẦU CỘT NGỌN 190																															
28	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm 1 - Cột có nối bích: TS.NPC.1- 14-190- 6.5	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngon 190mm; đường kính góc 377mm. Góc 4m + ngon 10m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		10.095.000																				
29	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm 1 - Cột có nối bích: TS.NPC.1- 14-190- 8.5	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngon 190mm; đường kính góc 377mm. Góc 4m + ngon 10m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		11.175.000																				
30	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm 1 - Cột có nối bích: TS.NPC.1- 14-190- 9.2	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngon 190mm; đường kính góc 377mm. Góc 4m + ngon 10m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		11.730.000																				
31	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm 1 - Cột có nối bích: TS.NPC.1- 14-190- 11.0	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngon 190mm; đường kính góc 377mm. Góc 4m + ngon 10m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		13.700.000																				
32	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm 1 - Cột có nối bích: TS.NPC.1- 14-190- 13.0	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngon 190mm; đường kính góc 377mm. Góc 4m + ngon 10m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		14.770.000																				
33	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm 1 - Cột có nối bích: TS.NPC.1- 16-190- 9.2	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngon 190mm; đường kính góc 403mm. Góc 6m + ngon 10m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		14.690.000																				
34	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm 1 - Cột có nối bích: TS.NPC.1- 16-190- 11.0	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngon 190mm; đường kính góc 403mm. Góc 6m + ngon 10m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		16.575.000																				
35	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm 1 - Cột có nối bích: TS.NPC.1- 16-190- 13.0	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngon 190mm; đường kính góc 403mm. Góc 6m + ngon 10m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		17.625.000																				
36	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm 1 - Cột có nối bích: TS.NPC.1- 18-190- 9.2	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngon 190mm; đường kính góc 430mm. Góc 8m + ngon 10m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		17.715.000																				
37	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm 1 - Cột có nối bích: TS.NPC.1- 18-190- 11.0	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngon 190mm; đường kính góc 430mm. Góc 8m + ngon 10m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		19.060.000																				
38	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm 1 - Cột có nối bích: TS.NPC.1- 18-190- 12.0	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngon 190mm; đường kính góc 430mm. Góc 8m + ngon 10m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		20.460.000																				
39	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm 1 - Cột có nối bích: TS.NPC.1- 18-190- 13.0	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngon 190mm; đường kính góc 430mm. Góc 8m + ngon 10m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		21.255.000																				
40	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm 1 - Cột có nối bích: TS.NPC.1- 20-190- 9.2	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngon 190mm; đường kính góc 456mm. Góc 10m + ngon 10m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		20.970.000																				

Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																																
stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận...	Khu vực các xã: Yên Sơn...	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh...	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn...	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thương Nồng...	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quỳnh Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đông Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vĩ Xuyên, Linh Hồ...	Xã Thanh Thủy	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình...	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần
41	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm I - Cột có nổi bích: TS.NPC.I- 20-190-11.0	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngon 190mm; đường kính góc 456mm. Góc 10m + ngon 10m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		22.565.000																				
42	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm I - Cột có nổi bích: TS.NPC.I- 20-190-13.0	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngon 190mm; đường kính góc 456mm. Góc 10m + ngon 10m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		24.210.000																				
43	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm I - Cột có nổi bích: TS.NPC.I- 20-190-14.0	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngon 190mm; đường kính góc 456mm. Góc 10m + ngon 10m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		26.775.000																				
44	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm I - Cột có nổi bích: TS.NPC.I- 22-190-9.2	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngon 190mm; đường kính góc 482mm. Góc 12m + ngon 10m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		27.895.000																				
45	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm I - Cột có nổi bích: TS.NPC.I- 22-190-11.0	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngon 190mm; đường kính góc 482mm. Góc 12m + ngon 10m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		32.135.000																				
46	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm I - Cột có nổi bích: TS.NPC.I- 22-190-13.0	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngon 190mm; đường kính góc 482mm. Góc 12m + ngon 10m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		33.970.000																				
47	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm I - Cột có nổi bích: TS.NPC.I- 22-190-14.0	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngon 190mm; đường kính góc 482mm. Góc 12m + ngon 10m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		35.950.000																				
XII CỘT ĐIỆN BÊ TÔNG CỐT THÉP LY TÂM, LOẠI KHÔNG ỨNG LỰC TRƯỚC; ĐƯỜNG KÍNH NGOÀI ĐẦU CỘT 230MM CHIỀU DÀI TỪ 16M ĐẾN 24M, HẸ SỞ TẢI TRỌNG ĐỘ BÊN UỐN GÂY K=1,2																																
48	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm, loại không ứng lực trước: TS.NPC.I- 16-230-18.0	cột	TCCS 02:2021/TS	Đường kính ngon 230mm; đường kính góc 443mm. Góc 4m + ngon 12m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		26.005.000																				
49	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm, loại không ứng lực trước: TS.NPC.I- 16-230-24.0	cột	TCCS 02:2021/TS	Đường kính ngon 230mm; đường kính góc 443mm. Góc 4m + ngon 12m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		27.600.000																				
50	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm, loại không ứng lực trước: TS.NPC.I- 18-230-18.0	cột	TCCS 02:2021/TS	Đường kính ngon 230mm; đường kính góc 470mm. Góc 6m + ngon 12m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		27.940.000																				
51	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm, loại không ứng lực trước: TS.NPC.I- 18-230-24.0	cột	TCCS 02:2021/TS	Đường kính ngon 230mm; đường kính góc 470mm. Góc 6m + ngon 12m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		30.795.000																				
52	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm, loại không ứng lực trước: TS.NPC.I- 20-230-18.0	cột	TCCS 02:2021/TS	Đường kính ngon 230mm; đường kính góc 496mm. Góc 8m + ngon 12m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		32.575.000																				
53	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm, loại không ứng lực trước: TS.NPC.I- 20-230-24.0	cột	TCCS 02:2021/TS	Đường kính ngon 230mm; đường kính góc 496mm. Góc 8m + ngon 12m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		35.870.000																				

Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																																
stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận...	Khu vực các xã: Yên Sơn...	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh...	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn...	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thương Nồng...	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quỳnh Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đông Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vĩ Xuyên, Lũng Hồ...	Xã Thanh Thủy	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình...	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần
54	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm, loại không ứng lực trước: TS.NPC.1- 22-230-18.0	cột	TCCS 02:2021/TS	Đường kính ngọn 230mm; đường kính góc 523mm. Góc 10m + ngọn 12m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		37.970.000																				
55	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm, loại không ứng lực trước: TS.NPC.1- 22-230-24.0	cột	TCCS 02:2021/TS	Đường kính ngọn 230mm; đường kính góc 523mm. Góc 10m + ngọn 12m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		44.005.000																				
56	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm, loại không ứng lực trước: TS.NPC.1- 24-230-24.0	cột	TCCS 02:2021/TS	Đường kính ngọn 230mm; đường kính góc 550mm. Góc 12m + ngọn 12m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		65.570.000																				
XIII CỘT ĐIỆN BÊ TÔNG CỐT THÉP LY TÂM, LOẠI KHÔNG ỨNG LỰC TRƯỚC: ĐƯỜNG KÍNH NGOÀI ĐẦU CỘT 323MM CHIỀU DÀI TỪ 14M ĐẾN 20M, HỆ SƠ TÀI TRỌNG ĐỘ BỀN UỐN GÂY K=1.2																																
57	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm, loại không ứng lực trước: TS.NPC.1- 14-323-30.0	cột	TCCS 02:2021/TS	Đường kính ngọn 323mm; đường kính góc 509mm. Góc 4m + ngọn 10m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		33.085.000																				
58	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm, loại không ứng lực trước: TS.NPC.1- 14-323-35.0	cột	TCCS 02:2021/TS	Đường kính ngọn 323mm; đường kính góc 509mm. Góc 4m + ngọn 10m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		36.440.000																				
59	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm, loại không ứng lực trước: TS.NPC.1- 16-323-30.0	cột	TCCS 02:2021/TS	Đường kính ngọn 323mm; đường kính góc 536mm. Góc 6m + ngọn 10m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		37.335.000																				
60	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm, loại không ứng lực trước: TS.NPC.1- 16-323-35.0	cột	TCCS 02:2021/TS	Đường kính ngọn 323mm; đường kính góc 536mm. Góc 6m + ngọn 10m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		41.210.000																				
61	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm, loại không ứng lực trước: TS.NPC.1- 18-323-30.0	cột	TCCS 02:2021/TS	Đường kính ngọn 323mm; đường kính góc 562mm. Góc 8m + ngọn 10m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		42.355.000																				
62	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm, loại không ứng lực trước: TS.NPC.1- 18-323-35.0	cột	TCCS 02:2021/TS	Đường kính ngọn 323mm; đường kính góc 562mm. Góc 8m + ngọn 10m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		47.250.000																				
63	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm, loại không ứng lực trước: TS.NPC.1- 20-323-30.0	cột	TCCS 02:2021/TS	Đường kính ngọn 323mm; đường kính góc 589mm. Góc 10m + ngọn 10m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		48.210.000																				
64	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm, loại không ứng lực trước: TS.NPC.1- 20-323-35.0	cột	TCCS 02:2021/TS	Đường kính ngọn 323mm; đường kính góc 589mm. Góc 10m + ngọn 10m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Hưng Thịnh, xã Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang		54.080.000																				
XIV NHÓM CỬA, VÁCH KÍNH NHÓM HỆ																																
1	Cửa nhôm kính	Vách cố định hệ 55 vát cạnh	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhóm thương hiệu Singhal độ dày thành nhôm 1,2mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm + Giếng chén hăng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển và lắp đặt tại công trình	Cum CN Hà Mân - Trĩ Quai, Phường Trĩ Quai, Tỉnh Bắc Ninh	1.982.000	1.982.000	1.982.000	1.982.000	1.982.000	1.982.000	1.982.000	1.982.000	1.982.000	1.982.000	1.982.000	1.982.000	1.982.000	1.982.000	1.982.000	1.982.000	1.982.000	1.982.000	1.982.000	1.982.000	1.982.000	1.982.000

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																											
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận...	Khu vực các xã: Yên Sơn...	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh...	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn...	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nòng...	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quỳnh Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ...	Xã Thanh Thủy	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình...	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mán						
2	Cửa nhôm kính	Cửa số 1 cánh mở hất/quay Hệ 55 vật cạnh	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhóm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1.2mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Giồng chèn hàng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển và lắp đặt tại công trình	Cum CN Hà Môn - Trì Quai, Phường Trì Quai, Tỉnh Bắc Ninh	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000				
3	Cửa nhôm kính	Cửa số 2 cánh mở hất/quay Hệ 55 vật cạnh	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhóm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1.2mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Giồng chèn hàng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển và lắp đặt tại công trình	Cum CN Hà Môn - Trì Quai, Phường Trì Quai, Tỉnh Bắc Ninh	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000				
4	Cửa nhôm kính	Cửa số 2 cánh mở lùa Hệ 55 vật cạnh	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhóm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1.2mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Giồng chèn hàng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển và lắp đặt tại công trình	Cum CN Hà Môn - Trì Quai, Phường Trì Quai, Tỉnh Bắc Ninh	2.364.000	2.364.000	2.364.000	2.364.000	2.364.000	2.364.000	2.364.000	2.364.000	2.364.000	2.364.000	2.364.000	2.364.000	2.364.000	2.364.000	2.364.000	2.364.000	2.364.000	2.364.000	2.364.000	2.364.000	2.364.000	2.364.000	2.364.000	2.364.000				
5	Cửa nhôm kính	Cửa số 4 cánh mở lùa Hệ 55 vật cạnh	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhóm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1.2mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Giồng chèn hàng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển và lắp đặt tại công trình	Cum CN Hà Môn - Trì Quai, Phường Trì Quai, Tỉnh Bắc Ninh	2.225.000	2.225.000	2.225.000	2.225.000	2.225.000	2.225.000	2.225.000	2.225.000	2.225.000	2.225.000	2.225.000	2.225.000	2.225.000	2.225.000	2.225.000	2.225.000	2.225.000	2.225.000	2.225.000	2.225.000	2.225.000	2.225.000	2.225.000	2.225.000				
6	Cửa nhôm kính	Cửa số 2 cánh/4 cánh mở lùa Hệ 55 vật cạnh	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhóm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1.2mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Giồng chèn hàng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển và lắp đặt tại công trình	Cum CN Hà Môn - Trì Quai, Phường Trì Quai, Tỉnh Bắc Ninh	2.210.000	2.210.000	2.210.000	2.210.000	2.210.000	2.210.000	2.210.000	2.210.000	2.210.000	2.210.000	2.210.000	2.210.000	2.210.000	2.210.000	2.210.000	2.210.000	2.210.000	2.210.000	2.210.000	2.210.000	2.210.000	2.210.000	2.210.000	2.210.000				
7	Cửa nhôm kính	Cửa số mở hất/quay 1 cánh/2 cánh Hệ 55 vật cạnh	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhóm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1.2mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Giồng chèn hàng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển và lắp đặt tại công trình	Cum CN Hà Môn - Trì Quai, Phường Trì Quai, Tỉnh Bắc Ninh	2.569.000	2.569.000	2.569.000	2.569.000	2.569.000	2.569.000	2.569.000	2.569.000	2.569.000	2.569.000	2.569.000	2.569.000	2.569.000	2.569.000	2.569.000	2.569.000	2.569.000	2.569.000	2.569.000	2.569.000	2.569.000	2.569.000	2.569.000	2.569.000				
8	Cửa nhôm kính	Cửa đi 1 cánh mở quay Hệ 55 vật cạnh	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhóm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,4 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Giồng chèn hàng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển và lắp đặt tại công trình	Cum CN Hà Môn - Trì Quai, Phường Trì Quai, Tỉnh Bắc Ninh	2.623.000	2.623.000	2.623.000	2.623.000	2.623.000	2.623.000	2.623.000	2.623.000	2.623.000	2.623.000	2.623.000	2.623.000	2.623.000	2.623.000	2.623.000	2.623.000	2.623.000	2.623.000	2.623.000	2.623.000	2.623.000	2.623.000	2.623.000	2.623.000				
9	Cửa nhôm kính	Cửa đi 2 cánh mở quay Hệ 55 vật cạnh	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhóm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,4 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Giồng chèn hàng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển và lắp đặt tại công trình	Cum CN Hà Môn - Trì Quai, Phường Trì Quai, Tỉnh Bắc Ninh	2.470.000	2.470.000	2.470.000	2.470.000	2.470.000	2.470.000	2.470.000	2.470.000	2.470.000	2.470.000	2.470.000	2.470.000	2.470.000	2.470.000	2.470.000	2.470.000	2.470.000	2.470.000	2.470.000	2.470.000	2.470.000	2.470.000	2.470.000	2.470.000				

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																																	
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận...	Khu vực các xã: Yên Sơn...	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thành...	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn...	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Na Hang, Thung Nùng...	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quỳnh Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Lình Hồ...	Xã Thanh Thủy	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình...	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần												
10	Cửa nhôm kính	Cửa đi mở quay 1 cánh/ 2 cánh Hệ 55 vát cạnh	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhóm thương hiệu Singhal đồ dày thanh nhôm 1,4 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Giồng chén hăng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển và lắp đặt tại công trình	Cum CN Hà Mân - Trí Quai, Phường Trí Quai, Tỉnh Bắc Ninh	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	
11	Cửa nhôm kính	Cửa đi 2 cánh mở lùa Hệ 55 vát cạnh	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhóm thương hiệu Singhal đồ dày thanh nhôm 1,4 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Giồng chén hăng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển và lắp đặt tại công trình	Cum CN Hà Mân - Trí Quai, Phường Trí Quai, Tỉnh Bắc Ninh	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	
12	Cửa nhôm kính	Cửa đi 4 cánh mở lùa Hệ 55 vát cạnh	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhóm thương hiệu Singhal đồ dày thanh nhôm 1,4 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Giồng chén hăng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển và lắp đặt tại công trình	Cum CN Hà Mân - Trí Quai, Phường Trí Quai, Tỉnh Bắc Ninh	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	
13	Cửa nhôm kính	Cửa đi 2 cánh/4 cánh mở lùa Hệ 55 vát cạnh	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhóm thương hiệu Singhal đồ dày thanh nhôm 1,4 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Giồng chén hăng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển và lắp đặt tại công trình	Cum CN Hà Mân - Trí Quai, Phường Trí Quai, Tỉnh Bắc Ninh	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000
14	Cửa nhôm kính	Vách cố định Hệ 55 mặt cắt xingfa	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhóm thương hiệu Singhal đồ dày thanh nhôm 2,0 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Giồng chén hăng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển và lắp đặt tại công trình	Cum CN Hà Mân - Trí Quai, Phường Trí Quai, Tỉnh Bắc Ninh	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	
15	Cửa nhôm kính	Cửa đi 1 cánh mở quay Hệ 55 mặt cắt xingfa	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhóm thương hiệu Singhal đồ dày thanh nhôm 2,0 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Giồng chén hăng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển và lắp đặt tại công trình	Cum CN Hà Mân - Trí Quai, Phường Trí Quai, Tỉnh Bắc Ninh	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	
16	Cửa nhôm kính	Cửa đi 2 cánh mở quay Hệ 55 mặt cắt xingfa	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhóm thương hiệu Singhal đồ dày thanh nhôm 2,0 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Giồng chén hăng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển và lắp đặt tại công trình	Cum CN Hà Mân - Trí Quai, Phường Trí Quai, Tỉnh Bắc Ninh	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	
17	Cửa nhôm kính	Cửa đi mở quay 1 cánh/ 2 cánh Hệ 55 mặt cắt xingfa	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhóm thương hiệu Singhal đồ dày thanh nhôm 2,0 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Giồng chén hăng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển và lắp đặt tại công trình	Cum CN Hà Mân - Trí Quai, Phường Trí Quai, Tỉnh Bắc Ninh	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																											
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận...	Khu vực các xã: Yên Sơn...	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh...	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn...	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Na Hang, Thung Nùng...	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quỳnh Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vĩ Xuyên, Lũng Hồ...	Xã Thanh Thủy	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình...	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần						
26	Cửa nhôm kính	Cửa sổ 2 cánh/4 cánh mở lùa Hệ 55 mặt cắt xingfa	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhóm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,2 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Giồng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển và lắp đặt tại công trình	Cum CN Hà Mân - Trí Quí, Phường Tri Quí, Tỉnh Bắc Ninh	2.845.000	2.845.000	2.845.000	2.845.000	2.845.000	2.845.000	2.845.000	2.845.000	2.845.000	2.845.000	2.845.000	2.845.000	2.845.000	2.845.000	2.845.000	2.845.000	2.845.000	2.845.000	2.845.000	2.845.000	2.845.000	2.845.000	2.845.000	2.845.000	2.845.000			
27	Cửa nhôm kính	Vách cố định Hệ 56 vát cạnh sập liền	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhóm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,2 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Giồng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển và lắp đặt tại công trình	Cum CN Hà Mân - Trí Quí, Phường Tri Quí, Tỉnh Bắc Ninh	2.002.000	2.002.000	2.002.000	2.002.000	2.002.000	2.002.000	2.002.000	2.002.000	2.002.000	2.002.000	2.002.000	2.002.000	2.002.000	2.002.000	2.002.000	2.002.000	2.002.000	2.002.000	2.002.000	2.002.000	2.002.000	2.002.000	2.002.000	2.002.000	2.002.000			
28	Cửa nhôm kính	Cửa đi 1 cánh mở quay Hệ 56 vát cạnh sập liền	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhóm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,2 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Giồng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển và lắp đặt tại công trình	Cum CN Hà Mân - Trí Quí, Phường Tri Quí, Tỉnh Bắc Ninh	2.874.000	2.874.000	2.874.000	2.874.000	2.874.000	2.874.000	2.874.000	2.874.000	2.874.000	2.874.000	2.874.000	2.874.000	2.874.000	2.874.000	2.874.000	2.874.000	2.874.000	2.874.000	2.874.000	2.874.000	2.874.000	2.874.000	2.874.000	2.874.000	2.874.000			
29	Cửa nhôm kính	Cửa đi 2 cánh mở quay Hệ 56 vát cạnh sập liền	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhóm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,2 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Giồng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển và lắp đặt tại công trình	Cum CN Hà Mân - Trí Quí, Phường Tri Quí, Tỉnh Bắc Ninh	2.936.000	2.936.000	2.936.000	2.936.000	2.936.000	2.936.000	2.936.000	2.936.000	2.936.000	2.936.000	2.936.000	2.936.000	2.936.000	2.936.000	2.936.000	2.936.000	2.936.000	2.936.000	2.936.000	2.936.000	2.936.000	2.936.000	2.936.000	2.936.000	2.936.000			
30	Cửa nhôm kính	Cửa đi 1 cánh/2 cánh mở quay Hệ 56 vát cạnh sập liền	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhóm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,2 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Giồng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển và lắp đặt tại công trình	Cum CN Hà Mân - Trí Quí, Phường Tri Quí, Tỉnh Bắc Ninh	2.855.000	2.855.000	2.855.000	2.855.000	2.855.000	2.855.000	2.855.000	2.855.000	2.855.000	2.855.000	2.855.000	2.855.000	2.855.000	2.855.000	2.855.000	2.855.000	2.855.000	2.855.000	2.855.000	2.855.000	2.855.000	2.855.000	2.855.000	2.855.000	2.855.000			
31	Cửa nhôm kính	Cửa sổ 1 cánh mở hất/quay Hệ 56 vát cạnh sập liền	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhóm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,0 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Giồng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển và lắp đặt tại công trình	Cum CN Hà Mân - Trí Quí, Phường Tri Quí, Tỉnh Bắc Ninh	2.776.000	2.776.000	2.776.000	2.776.000	2.776.000	2.776.000	2.776.000	2.776.000	2.776.000	2.776.000	2.776.000	2.776.000	2.776.000	2.776.000	2.776.000	2.776.000	2.776.000	2.776.000	2.776.000	2.776.000	2.776.000	2.776.000	2.776.000	2.776.000	2.776.000			
32	Cửa nhôm kính	Cửa sổ 2 cánh mở hất/quay Hệ 56 vát cạnh sập liền	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhóm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,0 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Giồng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển và lắp đặt tại công trình	Cum CN Hà Mân - Trí Quí, Phường Tri Quí, Tỉnh Bắc Ninh	2.912.000	2.912.000	2.912.000	2.912.000	2.912.000	2.912.000	2.912.000	2.912.000	2.912.000	2.912.000	2.912.000	2.912.000	2.912.000	2.912.000	2.912.000	2.912.000	2.912.000	2.912.000	2.912.000	2.912.000	2.912.000	2.912.000	2.912.000	2.912.000	2.912.000			
33	Cửa nhôm kính	Cửa sổ 1 cánh/ 2 cánh mở hất/quay Hệ 56 vát cạnh sập liền	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhóm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,0 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Giồng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển và lắp đặt tại công trình	Cum CN Hà Mân - Trí Quí, Phường Tri Quí, Tỉnh Bắc Ninh	2.760.000	2.760.000	2.760.000	2.760.000	2.760.000	2.760.000	2.760.000	2.760.000	2.760.000	2.760.000	2.760.000	2.760.000	2.760.000	2.760.000	2.760.000	2.760.000	2.760.000	2.760.000	2.760.000	2.760.000	2.760.000	2.760.000	2.760.000	2.760.000	2.760.000			

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận...	Khu vực các xã: Yên Sơn...	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh...	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn...	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Na Hang, Thượng Nòng...	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quỳnh Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vĩ Xuyên, Lình Hồ...	Xã Thanh Thủy	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình...	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vinh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì
34	Cửa nhôm kính	Vách có định hệ mặt dựng 65 nói đồ	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhóm thương hiệu Singhal đồ dày thanh nhôm 2,0 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Giồng chen hàng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển và lắp đặt tại công trình	Cum CN Hà Mân - Trí Quí, Phương Trí Quí, Tỉnh Bắc Ninh	3.665.000	3.665.000	3.665.000	3.665.000	3.665.000	3.665.000	3.665.000	3.665.000	3.665.000	3.665.000	3.665.000	3.665.000	3.665.000	3.665.000	3.665.000	3.665.000	3.665.000	3.665.000	3.665.000	3.665.000	3.665.000
35	Cửa nhôm kính	Vách có định hệ mặt dựng 65 nói đồ tiền cửa số 1 cánh mở hút	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhóm thương hiệu Singhal đồ dày thanh nhôm 2,0 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Giồng chen hàng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển và lắp đặt tại công trình	Cum CN Hà Mân - Trí Quí, Phương Trí Quí, Tỉnh Bắc Ninh	3.740.000	3.740.000	3.740.000	3.740.000	3.740.000	3.740.000	3.740.000	3.740.000	3.740.000	3.740.000	3.740.000	3.740.000	3.740.000	3.740.000	3.740.000	3.740.000	3.740.000	3.740.000	3.740.000	3.740.000	3.740.000
36	Cửa nhôm kính	Vách có định hệ mặt dựng 65 đầu đồ tiền cửa số 1 cánh mở hút	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhóm thương hiệu Singhal đồ dày thanh nhôm 2,0 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Giồng chen hàng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển và lắp đặt tại công trình	Cum CN Hà Mân - Trí Quí, Phương Trí Quí, Tỉnh Bắc Ninh	3.531.000	3.531.000	3.531.000	3.531.000	3.531.000	3.531.000	3.531.000	3.531.000	3.531.000	3.531.000	3.531.000	3.531.000	3.531.000	3.531.000	3.531.000	3.531.000	3.531.000	3.531.000	3.531.000	3.531.000	3.531.000
37	Cửa nhôm kính	Vách có định nhôm hệ mặt dựng 52 nói đồ	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhóm thương hiệu Singhal đồ dày thanh nhôm 2,0 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Giồng chen hàng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển và lắp đặt tại công trình	Cum CN Hà Mân - Trí Quí, Phương Trí Quí, Tỉnh Bắc Ninh	3.442.000	3.442.000	3.442.000	3.442.000	3.442.000	3.442.000	3.442.000	3.442.000	3.442.000	3.442.000	3.442.000	3.442.000	3.442.000	3.442.000	3.442.000	3.442.000	3.442.000	3.442.000	3.442.000	3.442.000	3.442.000
38	Cửa nhôm kính	Vách có định nhôm hệ mặt dựng 52 nói đồ tiền cửa số 1 cánh mở hút	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhóm thương hiệu Singhal đồ dày thanh nhôm 2,0 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Giồng chen hàng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển và lắp đặt tại công trình	Cum CN Hà Mân - Trí Quí, Phương Trí Quí, Tỉnh Bắc Ninh	3.722.000	3.722.000	3.722.000	3.722.000	3.722.000	3.722.000	3.722.000	3.722.000	3.722.000	3.722.000	3.722.000	3.722.000	3.722.000	3.722.000	3.722.000	3.722.000	3.722.000	3.722.000	3.722.000	3.722.000	3.722.000
39	Cửa nhôm kính	Vách có định nhôm hệ mặt dựng 52 đầu đồ tiền cửa số 1 cánh mở hút	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhóm thương hiệu Singhal đồ dày thanh nhôm 2,0 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Giồng chen hàng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển và lắp đặt tại công trình	Cum CN Hà Mân - Trí Quí, Phương Trí Quí, Tỉnh Bắc Ninh	3.422.000	3.422.000	3.422.000	3.422.000	3.422.000	3.422.000	3.422.000	3.422.000	3.422.000	3.422.000	3.422.000	3.422.000	3.422.000	3.422.000	3.422.000	3.422.000	3.422.000	3.422.000	3.422.000	3.422.000	3.422.000
40	Cửa nhôm kính	Cửa nhôm hệ thủy lực K200*SC180	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhóm thương hiệu Singhal đồ dày thanh nhôm 2,0mm (±8%); Phụ kiện SING - Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 10,38 mm - Giồng, nì	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển và lắp đặt tại công trình	Cum CN Hà Mân - Trí Quí, Phương Trí Quí, Tỉnh Bắc Ninh	5.393.000	5.393.000	5.393.000	5.393.000	5.393.000	5.393.000	5.393.000	5.393.000	5.393.000	5.393.000	5.393.000	5.393.000	5.393.000	5.393.000	5.393.000	5.393.000	5.393.000	5.393.000	5.393.000	5.393.000	5.393.000
41	Cửa nhôm kính	Cửa nhôm hệ thủy lực K200*SC140	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhóm thương hiệu Singhal đồ dày thanh nhôm 2,0mm (±8%); Phụ kiện SING - Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 10,38 mm - Giồng, nì	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển và lắp đặt tại công trình	Cum CN Hà Mân - Trí Quí, Phương Trí Quí, Tỉnh Bắc Ninh	5.178.000	5.178.000	5.178.000	5.178.000	5.178.000	5.178.000	5.178.000	5.178.000	5.178.000	5.178.000	5.178.000	5.178.000	5.178.000	5.178.000	5.178.000	5.178.000	5.178.000	5.178.000	5.178.000	5.178.000	5.178.000

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																											
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận...	Khu vực các xã: Yên Sơn...	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh...	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn...	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nòng...	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quỳnh Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Lũng Hồ...	Xã Thanh Thủy	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình...	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần						
42	Cửa nhôm kính	Cửa nhôm hệ thủy lực K200*SC120	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thành nhôm 2.0mm (±8%). Phụ kiện SING-Kinh dân an toàn Hồng Phúc dày 10,38 mm - Giồng, nì	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển và lắp đặt tại công trình	Cum CN Hà Mân - Trí Quai, Phường Trí Quai, Tỉnh Bắc Ninh	5.021.000	5.021.000	5.021.000	5.021.000	5.021.000	5.021.000	5.021.000	5.021.000	5.021.000	5.021.000	5.021.000	5.021.000	5.021.000	5.021.000	5.021.000	5.021.000	5.021.000	5.021.000	5.021.000	5.021.000	5.021.000	5.021.000	5.021.000					
43	Cửa nhôm kính	Cửa nhôm hệ thủy lực SK120*SC180	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thành nhôm 2.0mm (±8%). Phụ kiện SING-Kinh dân an toàn Hồng Phúc dày 10,38 mm - Giồng, nì	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển và lắp đặt tại công trình	Cum CN Hà Mân - Trí Quai, Phường Trí Quai, Tỉnh Bắc Ninh	4.524.000	4.524.000	4.524.000	4.524.000	4.524.000	4.524.000	4.524.000	4.524.000	4.524.000	4.524.000	4.524.000	4.524.000	4.524.000	4.524.000	4.524.000	4.524.000	4.524.000	4.524.000	4.524.000	4.524.000	4.524.000	4.524.000	4.524.000					
44	Cửa nhôm kính	Cửa nhôm hệ thủy lực SK120*SC140	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thành nhôm 2.0mm (±8%). Phụ kiện SING-Kinh dân an toàn Hồng Phúc dày 10,38 mm - Giồng, nì	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển và lắp đặt tại công trình	Cum CN Hà Mân - Trí Quai, Phường Trí Quai, Tỉnh Bắc Ninh	4.361.000	4.361.000	4.361.000	4.361.000	4.361.000	4.361.000	4.361.000	4.361.000	4.361.000	4.361.000	4.361.000	4.361.000	4.361.000	4.361.000	4.361.000	4.361.000	4.361.000	4.361.000	4.361.000	4.361.000	4.361.000	4.361.000	4.361.000					
45	Cửa nhôm kính	Cửa nhôm hệ thủy lực SK120*SC120	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thành nhôm 2.0mm (±8%). Phụ kiện SING-Kinh dân an toàn Hồng Phúc dày 10,38 mm - Giồng, nì	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển và lắp đặt tại công trình	Cum CN Hà Mân - Trí Quai, Phường Trí Quai, Tỉnh Bắc Ninh	4.204.000	4.204.000	4.204.000	4.204.000	4.204.000	4.204.000	4.204.000	4.204.000	4.204.000	4.204.000	4.204.000	4.204.000	4.204.000	4.204.000	4.204.000	4.204.000	4.204.000	4.204.000	4.204.000	4.204.000	4.204.000	4.204.000	4.204.000					
46	Cửa nhôm kính	Khung vách bê chấn song độc lập	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thành nhôm 2.0mm (±8%)	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển và lắp đặt tại công trình	Cum CN Hà Mân - Trí Quai, Phường Trí Quai, Tỉnh Bắc Ninh	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000					
47	Cửa cuốn	Nan cửa cuốn chống bão G91	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nan cửa cuốn G91 dày 1,6 - 2,0mm (± 8%)	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển và lắp đặt tại công trình	Cum CN Hà Mân - Trí Quai, Phường Trí Quai, Tỉnh Bắc Ninh	3.336.000	3.336.000	3.336.000	3.336.000	3.336.000	3.336.000	3.336.000	3.336.000	3.336.000	3.336.000	3.336.000	3.336.000	3.336.000	3.336.000	3.336.000	3.336.000	3.336.000	3.336.000	3.336.000	3.336.000	3.336.000	3.336.000	3.336.000					
48	Cửa cuốn	Nan cửa cuốn SE03	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nan cửa cuốn SE03 dày 1.5mm-1.8 mm (± 8%)	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển và lắp đặt tại công trình	Cum CN Hà Mân - Trí Quai, Phường Trí Quai, Tỉnh Bắc Ninh	3.084.000	3.084.000	3.084.000	3.084.000	3.084.000	3.084.000	3.084.000	3.084.000	3.084.000	3.084.000	3.084.000	3.084.000	3.084.000	3.084.000	3.084.000	3.084.000	3.084.000	3.084.000	3.084.000	3.084.000	3.084.000	3.084.000	3.084.000					
49	Cửa cuốn	Nan cửa cuốn G90	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nan cửa cuốn G90 dày 1,8mm (± 8%)	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển và lắp đặt tại công trình	Cum CN Hà Mân - Trí Quai, Phường Trí Quai, Tỉnh Bắc Ninh	2.887.000	2.887.000	2.887.000	2.887.000	2.887.000	2.887.000	2.887.000	2.887.000	2.887.000	2.887.000	2.887.000	2.887.000	2.887.000	2.887.000	2.887.000	2.887.000	2.887.000	2.887.000	2.887.000	2.887.000	2.887.000	2.887.000	2.887.000					

Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																																
stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận...	Khu vực các xã: Yên Sơn...	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thành...	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn...	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nòng...	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quỳnh Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đông Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ...	Xã Thanh Thủy	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình...	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần
50	Cửa cuốn	Nan cửa cuốn G60	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nan cửa cuốn G60 dày 1,2 mm (± 8%)	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển và lắp đặt tại công trình	Cum CN Hà Mân - Trì Quai, Phường Trì Quai, Tỉnh Bắc Ninh	2.078.000	2.078.000	2.078.000	2.078.000	2.078.000	2.078.000	2.078.000	2.078.000	2.078.000	2.078.000	2.078.000	2.078.000	2.078.000	2.078.000	2.078.000	2.078.000	2.078.000	2.078.000	2.078.000	2.078.000	2.078.000	2.078.000
51	Cửa cuốn	Nan cửa cuốn G61	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nan cửa cuốn G61 dày 1,0 mm (± 8%)	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển và lắp đặt tại công trình	Cum CN Hà Mân - Trì Quai, Phường Trì Quai, Tỉnh Bắc Ninh	1.850.000	1.850.000	1.850.000	1.850.000	1.850.000	1.850.000	1.850.000	1.850.000	1.850.000	1.850.000	1.850.000	1.850.000	1.850.000	1.850.000	1.850.000	1.850.000	1.850.000	1.850.000	1.850.000	1.850.000	1.850.000	1.850.000
XXX ÔNG NHỰA CÁC LOẠI																																
xv Ông nhựa uPVC độ nhất																																
1	Nhóm vật tư ngành nước	D21 - Class1 PN12,5	m	TCVN 8491	φ21mm dày 1,5mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	10.500							10.500														
2	Nhóm vật tư ngành nước	D21 - Class2 PN16	m	TCVN 8491	φ21mm dày 1,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	12.600							12.600														
3	Nhóm vật tư ngành nước	D21 - Class3 PN25	m	TCVN 8491	φ21mm dày 2,4mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	14.800							14.800														
4	Nhóm vật tư ngành nước	D27 - Class1 12,5	m	TCVN 8491	φ27mm dày 1,5mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	14.400							14.400														
5	Nhóm vật tư ngành nước	D27 - Class2 PN16	m	TCVN 8491	φ27mm dày 1,9mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	16.000							16.000														
6	Nhóm vật tư ngành nước	D27 - Class3 PN22	m	TCVN 8491	φ27mm dày 3,0mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	22.600							22.600														
7	Nhóm vật tư ngành nước	D34 - Class1 PN10	m	TCVN 8491	φ34mm dày 1,6mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	18.100							18.100														
8	Nhóm vật tư ngành nước	D34 - Class2 PN12,5	m	TCVN 8491	φ34mm dày 2,1mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	22.100							22.100														
9	Nhóm vật tư ngành nước	D34 - Class3 PN16	m	TCVN 8491	φ34mm dày 2,6mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	25.100							25.100														
10	Nhóm vật tư ngành nước	D42 - Class1 PN08	m	TCVN 8491	φ42mm dày 1,8mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	24.900							24.900														
11	Nhóm vật tư ngành nước	D42 - Class2 PN12	m	TCVN 8491	φ42mm dày 2,1mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	28.300							28.300														
12	Nhóm vật tư ngành nước	D42 - Class3 PN12,5	m	TCVN 8491	φ42mm dày 2,6mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	33.300							33.300														
13	Nhóm vật tư ngành nước	D48 - Class1 PN08	m	TCVN 8491	φ48mm dày 2,0mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	29.600							29.600														
14	Nhóm vật tư ngành nước	D48 - Class2 PN10	m	TCVN 8491	φ48mm dày 2,4mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	34.100							34.100														

Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																																
stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận...	Khu vực các xã: Yên Sơn...	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thành...	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn...	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nòng...	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quận Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đông Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ...	Xã Thanh Thủy	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình...	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần
15	Nhóm vật tư ngành nước	D48 - Class3 PN12,5	m	TCVN 8491	φ48mm dây 3,0mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	41.300							41.300														
16	Nhóm vật tư ngành nước	D60 - Class1 PN06	m	TCVN 8491	φ60mm dây 1,8mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	41.900							41.900														
17	Nhóm vật tư ngành nước	D60 - Class2 PN08	m	TCVN 8491	φ60mm dây 2,4mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	48.800							48.800														
18	Nhóm vật tư ngành nước	D60 - Class3 PN11	m	TCVN 8491	φ60mm dây 3,0mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	59.000							59.000														
19	Nhóm vật tư ngành nước	D75 - Class1 PN06	m	TCVN 8491	φ75mm dây 2,2mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	53.300							53.300														
20	Nhóm vật tư ngành nước	D75 - Class2 PN08	m	TCVN 8491	φ75mm dây 2,9mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	69.400							69.400														
21	Nhóm vật tư ngành nước	D75 - Class3 PN10	m	TCVN 8491	φ75mm dây 3,6mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	86.000							86.000														
22	Nhóm vật tư ngành nước	D90 - Class1 PN05	m	TCVN 8491	φ90mm dây 2,2mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	65.800							65.800														
23	Nhóm vật tư ngành nước	D90 - Class2 PN06	m	TCVN 8491	φ90mm dây 2,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	76.000							76.000														
24	Nhóm vật tư ngành nước	D90 - Class3 PN08	m	TCVN 8491	φ90mm dây 3,5mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	99.600							99.600														
25	Nhóm vật tư ngành nước	D110 - Class1 PN05	m	TCVN 8491	φ110mm dây 2,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	97.900							97.900														
26	Nhóm vật tư ngành nước	D110 - Class2 PN06	m	TCVN 8491	φ110mm dây 3,2mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	111.400							111.400														
27	Nhóm vật tư ngành nước	D110 - Class3 PN08	m	TCVN 8491	φ110mm dây 4,2mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	156.000							156.000														
28	Nhóm vật tư ngành nước	D125 - Class1 PN05	m	TCVN 8491	φ125mm dây 3,1mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	121.000							121.000														
29	Nhóm vật tư ngành nước	D125 - Class2 PN06	m	TCVN 8491	φ125mm dây 3,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	143.400							143.400														
30	Nhóm vật tư ngành nước	D125 - Class3 PN08	m	TCVN 8491	φ125mm dây 4,8mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	181.900							181.900														
31	Nhóm vật tư ngành nước	D140 - Class1 PN05	m	TCVN 8491	φ140mm dây 3,5mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	151.300							151.300														
32	Nhóm vật tư ngành nước	D140 - Class2 PN06	m	TCVN 8491	φ140mm dây 4,1mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	178.300							178.300														
33	Nhóm vật tư ngành nước	D140 - Class3 PN08	m	TCVN 8491	φ140mm dây 5,4mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	238.500							238.500														

Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																																
stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận...	Khu vực các xã: Yên Sơn...	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thành...	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn...	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nòng...	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quận Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đông Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ...	Xã Thanh Thủy	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình...	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần
34	Nhóm vật tư ngành nước	D160 - Class1 PN05	m	TCVN 8491	ø160mm dày 4,0mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	200.000							200.000														
35	Nhóm vật tư ngành nước	D160 - Class2 PN06	m	TCVN 8491	ø160mm dày 4,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	230.900							230.900														
36	Nhóm vật tư ngành nước	D160 - Class3 PN08	m	TCVN 8491	ø160mm dày 6,2mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	298.600							298.600														
37	Nhóm vật tư ngành nước	D200 - Class1 PN05	m	TCVN 8491	ø200mm dày 4,9mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	311.500							311.500														
38	Nhóm vật tư ngành nước	D200 - Class2 PN06	m	TCVN 8491	ø200mm dày 5,9mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	362.300							362.300														
39	Nhóm vật tư ngành nước	D200 - Class3 PN08	m	TCVN 8491	ø200mm dày 7,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	462.300							462.300														
40	Nhóm vật tư ngành nước	D225 - Class1 PN05	m	TCVN 8491	ø225mm dày 5,5mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	379.800							379.800														
41	Nhóm vật tư ngành nước	D225 - Class2 PN06	m	TCVN 8491	ø225mm dày 6,6mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	450.100							450.100														
42	Nhóm vật tư ngành nước	D225 - Class3 PN08	m	TCVN 8491	ø225mm dày 8,6mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	584.600							584.600														
43	Nhóm vật tư ngành nước	D250 - Class1 PN05	m	TCVN 8491	ø250mm dày 6,2mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	499.500							499.500														
44	Nhóm vật tư ngành nước	D250 - Class2 PN06	m	TCVN 8491	ø250mm dày 7,3mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	582.900							582.900														
45	Nhóm vật tư ngành nước	D250 - Class3 PN08	m	TCVN 8491	ø250mm dày 9,6mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	753.400							753.400														
46	Nhóm vật tư ngành nước	D280 - Class1 PN05	m	TCVN 8491	ø280mm dày 6,9mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	594.000							594.000														
47	Nhóm vật tư ngành nước	D280 - Class2 PN06	m	TCVN 8491	ø280mm dày 8,2mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	699.800							699.800														
48	Nhóm vật tư ngành nước	D280 - Class3 PN08	m	TCVN 8491	ø280mm dày 10,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	899.000							899.000														
49	Nhóm vật tư ngành nước	D315 - Class1 PN05	m	TCVN 8491	ø315mm dày 7,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	745.400							745.400														
50	Nhóm vật tư ngành nước	D315 - Class2 PN06	m	TCVN 8491	ø315mm dày 9,2mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	894.300							894.300														
51	Nhóm vật tư ngành nước	D315 - Class3 PN08	m	TCVN 8491	ø315mm dày 12,1mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	1.123.600							1.123.600														
52	Nhóm vật tư ngành nước	D355 - Class1 PN05	m	TCVN 8491	ø355mm dày 8,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	973.900							973.900														

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận...	Khu vực các xã: Yên Sơn...	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thành...	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn...	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thuyong Nồng...	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đông Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ...	Xã Thanh Thủy	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình...	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì
53	Nhóm vật tư ngành nước	D355 - Class2 PN06	m	TCVN 8491	φ355mm dày 10,4mm	Công ty TNHH Hòa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	1.158.600							1.158.600													
54	Nhóm vật tư ngành nước	D355 - Class3 PN08	m	TCVN 8491	φ355mm dày 13,6mm	Công ty TNHH Hòa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	1.503.500							1.503.500													
55	Nhóm vật tư ngành nước	D400 - Class1 PN05	m	TCVN 8491	φ400mm dày 9,8mm	Công ty TNHH Hòa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	1.237.600							1.237.600													
56	Nhóm vật tư ngành nước	D400 - Class2 PN06	m	TCVN 8491	φ400mm dày 11,7mm	Công ty TNHH Hòa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	1.471.800							1.471.800													
57	Nhóm vật tư ngành nước	D400 - Class3 PN08	m	TCVN 8491	φ400mm dày 15,3mm	Công ty TNHH Hòa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	1.905.500							1.905.500													
58	Nhóm vật tư ngành nước	D450 - Class1 PN05	m	TCVN 8491	φ450mm dày 11,0mm	Công ty TNHH Hòa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	1.564.300							1.564.300													
59	Nhóm vật tư ngành nước	D450 - Class2 PN06	m	TCVN 8491	φ450mm dày 13,2mm	Công ty TNHH Hòa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	1.866.400							1.866.400													
60	Nhóm vật tư ngành nước	D450 - Class3 PN08	m	TCVN 8491	φ450mm dày 17,2mm	Công ty TNHH Hòa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	2.410.000							2.410.000													
61	Nhóm vật tư ngành nước	D500 - Class1 PN05	m	TCVN 8491	φ500mm dày 12,3mm	Công ty TNHH Hòa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	1.975.400							1.975.400													
62	Nhóm vật tư ngành nước	D500 - Class2 PN06	m	TCVN 8491	φ500mm dày 14,6mm	Công ty TNHH Hòa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	2.270.000							2.270.000													
63	Nhóm vật tư ngành nước	D630 - Class1 PN05	m	TCVN 8491	φ630mm dày 15,4mm	Công ty TNHH Hòa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	3.037.000							3.037.000													
64	Nhóm vật tư ngành nước	D630 - Class2 PN06	m	TCVN 8491	φ630mm dày 18,4mm	Công ty TNHH Hòa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	3.664.000							3.664.000													
	Ông nhựa HDPE (PE100) Đệ Nhất																														
65	Nhóm vật tư ngành nước	D20 PN12,5	m	TCVN 7305	φ20mm dày 1,8mm	Công ty TNHH Hòa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	12.100							12.100													
66	Nhóm vật tư ngành nước	D25 PN10	m	TCVN 7305	φ25mm dày 1,8mm	Công ty TNHH Hòa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	15.600							15.600													
67	Nhóm vật tư ngành nước	D25 PN12,5	m	TCVN 7305	φ25mm dày 2,0mm	Công ty TNHH Hòa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	16.000							16.000													
68	Nhóm vật tư ngành nước	D32 PN10	m	TCVN 7305	φ32mm dày 2,0mm	Công ty TNHH Hòa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	21.400							21.400													
69	Nhóm vật tư ngành nước	D32 PN12,5	m	TCVN 7305	φ32mm dày 2,4mm	Công ty TNHH Hòa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	26.100							26.100													
70	Nhóm vật tư ngành nước	D40 PN08	m	TCVN 7305	φ40mm dày 2,0mm	Công ty TNHH Hòa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	27.100							27.100													

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																			
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận...	Khu vực các xã: Yên Sơn...	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thành...	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn...	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thuận Nông...	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quận Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đông Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ...	Xã Thanh Thủy	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình...	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình
71	Nhóm vật tư ngành nước	D40 PN10	m	TCVN 7305	φ40mm dây 2,4mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	32.600							32.600												
72	Nhóm vật tư ngành nước	D40 PN12,5	m	TCVN 7305	φ40mm dây 3,0mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	39.500							39.500												
73	Nhóm vật tư ngành nước	D50 PN08	m	TCVN 7305	φ50mm dây 2,4mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	42.000							42.000												
74	Nhóm vật tư ngành nước	D50 PN10	m	TCVN 7305	φ50mm dây 3,0mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	50.100							50.100												
75	Nhóm vật tư ngành nước	D50 PN12,5	m	TCVN 7305	φ50mm dây 3,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	60.300							60.300												
76	Nhóm vật tư ngành nước	D63 PN08	m	TCVN 7305	φ63mm dây 3,0mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	65.100							65.100												
77	Nhóm vật tư ngành nước	D63 PN10	m	TCVN 7305	φ63mm dây 3,8mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	80.000							80.000												
78	Nhóm vật tư ngành nước	D63 PN12,5	m	TCVN 7305	φ63mm dây 4,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	97.000							97.000												
79	Nhóm vật tư ngành nước	D75 PN08	m	TCVN 7305	φ75mm dây 3,6mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	92.700							92.700												
80	Nhóm vật tư ngành nước	D75 PN10	m	TCVN 7305	φ75mm dây 4,5mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	114.200							114.200												
81	Nhóm vật tư ngành nước	D75 PN12,5	m	TCVN 7305	φ75mm dây 5,6mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	137.700							137.700												
82	Nhóm vật tư ngành nước	D90 PN08	m	TCVN 7305	φ90mm dây 4,3mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	146.300							146.300												
83	Nhóm vật tư ngành nước	D90 PN10	m	TCVN 7305	φ90mm dây 5,4mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	162.000							162.000												
84	Nhóm vật tư ngành nước	D90 PN12,5	m	TCVN 7305	φ90mm dây 6,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	195.800							195.800												
85	Nhóm vật tư ngành nước	D110 PN08	m	TCVN 7305	φ110mm dây 5,3mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	196.300							196.300												
86	Nhóm vật tư ngành nước	D110 PN10	m	TCVN 7305	φ110mm dây 6,6mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	245.600							245.600												
87	Nhóm vật tư ngành nước	D110 PN12,5	m	TCVN 7305	φ110mm dây 8,1mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	293.300							293.300												
88	Nhóm vật tư ngành nước	D125 PN08	m	TCVN 7305	φ125mm dây 6,0mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	253.500							253.500												
89	Nhóm vật tư ngành nước	D125 PN10	m	TCVN 7305	φ125mm dây 7,4mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	310.000							310.000												

Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																																
stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận...	Khu vực các xã: Yên Sơn...	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thành...	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn...	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thương Nồng...	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quân Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đông Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ...	Xã Thanh Thủy	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình...	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần
90	Nhóm vật tư ngành nước	D125 PN12,5	m	TCVN 7305	φ125mm dây 9,2mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	377.700							377.700														
91	Nhóm vật tư ngành nước	D140 PN08	m	TCVN 7305	φ140mm dây 6,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	315.700							315.700														
92	Nhóm vật tư ngành nước	D140 PN10	m	TCVN 7305	φ140mm dây 8,3mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	386.900							386.900														
93	Nhóm vật tư ngành nước	D140 PN12,5	m	TCVN 7305	φ140mm dây 10,3mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	468.600							468.600														
94	Nhóm vật tư ngành nước	D160 PN08	m	TCVN 7305	φ160mm dây 7,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	414.600							414.600														
95	Nhóm vật tư ngành nước	D160 PN10	m	TCVN 7305	φ160mm dây 9,5mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	508.400							508.400														
96	Nhóm vật tư ngành nước	D160 PN12,5	m	TCVN 7305	φ160mm dây 11,8mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	611.500							611.500														
97	Nhóm vật tư ngành nước	D180 PN08	m	TCVN 7305	φ180mm dây 8,6mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	521.900							521.900														
98	Nhóm vật tư ngành nước	D180 PN10	m	TCVN 7305	φ180mm dây 10,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	640.100							640.100														
99	Nhóm vật tư ngành nước	D180 PN12,5	m	TCVN 7305	φ180mm dây 13,3mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	779.500							779.500														
100	Nhóm vật tư ngành nước	D200 PN08	m	TCVN 7305	φ200mm dây 9,6mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	650.100							650.100														
101	Nhóm vật tư ngành nước	D200 PN10	m	TCVN 7305	φ200mm dây 11,9mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	802.100							802.100														
102	Nhóm vật tư ngành nước	D200 PN12,5	m	TCVN 7305	φ200mm dây 14,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	955.300							955.300														
103	Nhóm vật tư ngành nước	D225 PN08	m	TCVN 7305	φ225mm dây 10,8mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	818.800							818.800														
104	Nhóm vật tư ngành nước	D225 PN10	m	TCVN 7305	φ225mm dây 13,4mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	986.000							986.000														
105	Nhóm vật tư ngành nước	D250 PN08	m	TCVN 7305	φ250mm dây 11,9mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	999.100							999.100														
106	Nhóm vật tư ngành nước	D250 PN10	m	TCVN 7305	φ250mm dây 14,8mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	1.221.500							1.221.500														
107	Nhóm vật tư ngành nước	D280 PN08	m	TCVN 7305	φ280mm dây 13,4mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	1.274.500							1.274.500														
108	Nhóm vật tư ngành nước	D280 PN10	m	TCVN 7305	φ280mm dây 16,6mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	1.522.100							1.522.100														

Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																																
stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận...	Khu vực các xã: Yên Sơn...	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh...	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn...	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nòng...	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đông Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ...	Xã Thanh Thủy	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình...	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần
109	Nhóm vật tư ngành nước	D315 PN08	m	TCVN 7305	φ315mm dây 15,0mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	1.596.500							1.596.500														
110	Nhóm vật tư ngành nước	D315 PN10	m	TCVN 7305	φ315mm dây 18,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	1.938.200							1.938.200														
111	Nhóm vật tư ngành nước	D355 PN08	m	TCVN 7305	φ355mm dây 16,9mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	2.007.700							2.007.700														
112	Nhóm vật tư ngành nước	D355 PN10	m	TCVN 7305	φ355mm dây 21,1mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	2.463.000							2.463.000														
113	Nhóm vật tư ngành nước	D400 PN08	m	TCVN 7305	φ400mm dây 19,1mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	2.574.600							2.574.600														
114	Nhóm vật tư ngành nước	D400 PN10	m	TCVN 7305	φ400mm dây 23,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	3.129.800							3.129.800														
115	Nhóm vật tư ngành nước	D450 PN08	m	TCVN 7305	φ450mm dây 21,5mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	3.231.700							3.231.700														
116	Nhóm vật tư ngành nước	D450 PN10	m	TCVN 7305	φ450mm dây 26,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	3.954.800							3.954.800														
117	Nhóm vật tư ngành nước	D500 PN08	m	TCVN 7305	φ500mm dây 23,9mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	4.009.100							4.009.100														
118	Nhóm vật tư ngành nước	D500 PN10	m	TCVN 7305	φ500mm dây 29,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	4.918.000							4.918.000														
119	Nhóm vật tư ngành nước	D560 PN08	m	TCVN 7305	φ560mm dây 26,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	5.415.700							5.415.700														
120	Nhóm vật tư ngành nước	D560 PN10	m	TCVN 7305	φ560mm dây 33,2mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	6.649.300							6.649.300														
121	Nhóm vật tư ngành nước	D630 PN08	m	TCVN 7305	φ630mm dây 30,0mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	6.842.700							6.842.700														
122	Nhóm vật tư ngành nước	D630 PN10	m	TCVN 7305	φ630mm dây 37,4mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	8.422.000							8.422.000														
123	Nhóm vật tư ngành nước	D710 PN08	m	TCVN 7305	φ710mm dây 33,9mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	8.724.800							8.724.800														
124	Nhóm vật tư ngành nước	D710 PN10	m	TCVN 7305	φ710mm dây 42,1mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	10.702.900							10.702.900														
125	Nhóm vật tư ngành nước	D800 PN08	m	TCVN 7305	φ800mm dây 38,1mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	11.058.900							11.058.900														
126	Nhóm vật tư ngành nước	D800 PN10	m	TCVN 7305	φ800mm dây 47,4mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	13.571.800							13.571.800														
127	Nhóm vật tư ngành nước	D900 PN08	m	TCVN 7305	φ900mm dây 42,9mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	13.992.700							13.992.700														

Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																																
stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận...	Khu vực các xã: Yên Sơn...	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh...	Khu vực các xã: Ham Yên, Thái Sơn...	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nòng...	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quán Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đông Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ...	Xã Thanh Thủy	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình...	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần
128	Nhóm vật tư ngành nước	D900 PN10	m	TCVN 7305	φ900mm đáy 53,3mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	17.167.300							17.167.300														
129	Nhóm vật tư ngành nước	D1.000 PN08	m	TCVN 7305	φ1.000mm đáy 47,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	17.288.600							17.288.600														
130	Nhóm vật tư ngành nước	D1.000 PN10	m	TCVN 7305	φ1.000mm đáy 59,3mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	21.216.600							21.216.600														
131	Nhóm vật tư ngành nước	D1.200 PN06	m	TCVN 7305	φ1.200mm đáy 45,9mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	20.169.300							20.169.300														
132	Nhóm vật tư ngành nước	D1.200 PN08	m	TCVN 7305	φ1.200mm đáy 57,2mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	24.883.200							24.883.200														
Ông nhựa PPR Đệ Nhất																																
133	Nhóm vật tư ngành nước	D20 PN10	m	DIN 8077-8078	φ20mm đáy 2,3mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	36.000							36.000														
134	Nhóm vật tư ngành nước	D20 PN16	m	DIN 8077-8078	φ20mm đáy 2,8mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	40.000							40.000														
135	Nhóm vật tư ngành nước	D20 PN20	m	DIN 8077-8078	φ20mm đáy 3,4mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	44.400							44.400														
136	Nhóm vật tư ngành nước	D25 PN10	m	DIN 8077-8078	φ25mm đáy 2,8mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	64.100							64.100														
137	Nhóm vật tư ngành nước	D25 PN16	m	DIN 8077-8078	φ25mm đáy 3,5mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	73.800							73.800														
138	Nhóm vật tư ngành nước	D25 PN20	m	DIN 8077-8078	φ25mm đáy 4,2mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	77.800							77.800														
139	Nhóm vật tư ngành nước	D32 PN10	m	DIN 8077-8078	φ32mm đáy 2,9mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	83.100							83.100														
140	Nhóm vật tư ngành nước	D32 PN16	m	DIN 8077-8078	φ32mm đáy 4,4mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	99.800							99.800														
141	Nhóm vật tư ngành nước	D32 PN20	m	DIN 8077-8078	φ32mm đáy 5,4mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	114.700							114.700														
142	Nhóm vật tư ngành nước	D40 PN10	m	DIN 8077-8078	φ40mm đáy 3,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	111.500							111.500														
143	Nhóm vật tư ngành nước	D40 PN16	m	DIN 8077-8078	φ40mm đáy 5,5mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	135.200							135.200														
144	Nhóm vật tư ngành nước	D40 PN20	m	DIN 8077-8078	φ40mm đáy 6,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	177.500							177.500														
145	Nhóm vật tư ngành nước	D50 PN10	m	DIN 8077-8078	φ50mm đáy 4,6mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	163.300							163.300														
146	Nhóm vật tư ngành nước	D50 PN16	m	DIN 8077-8078	φ50mm đáy 6,9mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	215.100							215.100														

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																					
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận...	Khu vực các xã: Yên Sơn...	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thành...	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn...	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thương Nồng...	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quận Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đông Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ...	Xã Thanh Thủy	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình...	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần
147	Nhóm vật tư ngành nước	D50 PN20	m	DIN 8077-8078	ø50mm dây 8,3mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	275.800							275.800														
148	Nhóm vật tư ngành nước	D63 PN10	m	DIN 8077-8078	ø63mm dây 5,8mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	259.700							259.700														
149	Nhóm vật tư ngành nước	D63 PN16	m	DIN 8077-8078	ø63mm dây 8,6mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	338.000							338.000														
150	Nhóm vật tư ngành nước	D63 PN20	m	DIN 8077-8078	ø63mm dây 10,5mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	434.800							434.800														
151	Nhóm vật tư ngành nước	D75 PN10	m	DIN 8077-8078	ø75mm dây 6,8mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	361.100							361.100														
152	Nhóm vật tư ngành nước	D75 PN16	m	DIN 8077-8078	ø75mm dây 10,3mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	461.000							461.000														
153	Nhóm vật tư ngành nước	D75 PN20	m	DIN 8077-8078	ø75mm dây 12,5mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	602.200							602.200														
154	Nhóm vật tư ngành nước	D90 PN10	m	DIN 8077-8078	ø90mm dây 8,2mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	527.100							527.100														
155	Nhóm vật tư ngành nước	D90 PN16	m	DIN 8077-8078	ø90mm dây 12,3mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	645.400							645.400														
156	Nhóm vật tư ngành nước	D90 PN20	m	DIN 8077-8078	ø90mm dây 15,0mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	900.400							900.400														
157	Nhóm vật tư ngành nước	D110 PN10	m	DIN 8077-8078	ø110mm dây 10,0mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	843.400							843.400														
158	Nhóm vật tư ngành nước	D110 PN16	m	DIN 8077-8078	ø110mm dây 15,1mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	983.400							983.400														
159	Nhóm vật tư ngành nước	D110 PN20	m	DIN 8077-8078	ø110mm, dây 18,3mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	1.267.500							1.267.500														
160	Nhóm vật tư ngành nước	D125 PN10	m	DIN 8077-8078	ø125mm dây 11,4mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	1.044.700							1.044.700														
161	Nhóm vật tư ngành nước	D125 PN16	m	DIN 8077-8078	ø125mm dây 17,1mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	1.275.200							1.275.200														
162	Nhóm vật tư ngành nước	D125 PN20	m	DIN 8077-8078	ø125mm dây 20,8mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	1.705.300							1.705.300														
163	Nhóm vật tư ngành nước	D140 PN10	m	DIN 8077-8078	ø140mm dây 12,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	1.289.100							1.289.100														
164	Nhóm vật tư ngành nước	D140 PN16	m	DIN 8077-8078	ø140mm dây 19,2mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	1.551.700							1.551.700														
165	Nhóm vật tư ngành nước	D140 PN20	m	DIN 8077-8078	ø140mm dây 23,3mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	2.166.400							2.166.400														

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận...	Khu vực các xã: Yên Sơn...	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh...	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn...	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thương Nồng...	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quán Bọ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đông Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ...	Xã Thanh Thủy	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình...	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì
166	Nhóm vật tư ngành nước	D160 PN10	m	DIN 8077-8078	φ160mm dây 14,6mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	1.759.200							1.759.200													
167	Nhóm vật tư ngành nước	D160 PN16	m	DIN 8077-8078	φ160mm dây 21,9mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	2.151.000							2.151.000													
168	Nhóm vật tư ngành nước	D160 PN20	m	DIN 8077-8078	φ160mm dây 26,6mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	2.880.700							2.880.700													
169	Nhóm vật tư ngành nước	D200 PN10	m	DIN 8077-8078	φ200mm dây 18,2mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	3.379.200							3.379.200													
170	Nhóm vật tư ngành nước	D200 PN16	m	DIN 8077-8078	φ200mm dây 27,4mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	4.788.700							4.788.700													
171	Nhóm vật tư ngành nước	D200 PN20	m	DIN 8077-8078	φ200mm dây 33,2mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	KCN Nam Sách, Hải Phòng 0947797268	5.603.900							5.603.900													